

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG

**THANH TRA TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
TỪ THỰC TIỄN TỈNH GIA LAI**

Chuyên ngành: Luật Hiến pháp và Luật hành chính

Mã số: 60.38.01.02

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

TS. NGUYỄN VĂN THUẬN

HÀ NỘI, năm 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi.

Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Hồng Phương

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ THANH TRA TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG	6
1.1. Khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ Thanh tra trong phòng chống tham nhũng	6
1.2. Nguyên tắc, nội dung, hình thức Thanh tra phòng chống tham nhũng.....	16
1.3. Chủ thể, đối tượng của hoạt động Thanh tra phòng chống tham nhũng.....	24
1.4. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng	25
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI	31
2.1. Thực trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai.....	31
2.2. Tình hình triển khai hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia lai.....	37
2.3. Những kết quả, hạn chế trong hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.....	45
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG	58
3.1. Phương hướng nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng	58
3.2. Một số giải pháp nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng	59
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. So sánh số lượng, chất lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan Thanh tra tỉnh Gia Lai năm 2010 và 2015	33
Bảng 2.2. Tổng hợp số lượng, chất lượng công chức, viên chức, người lao động của thanh tra sở, ngành cấp tỉnh và thanh tra huyện, thị xã, thành phố.....	35

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tham nhũng là một hiện tượng xã hội gắn liền với sự hình thành giai cấp và sự ra đời, phát triển của bộ máy nhà nước, nó tồn tại ở tất cả các xã hội có nhà nước và gắn liền với quyền lực nhà nước. Tham nhũng là một căn bệnh nguy hiểm, nó gây ra những hậu quả hết sức nguy hại về mặt kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, cản trở sự phát triển của xã hội, thậm chí dẫn đến sự sụp đổ của một nội các - Chính phủ. Hiện nay tham nhũng có ở hầu hết các nước trên thế giới, với những mức độ khác nhau.

Ở Việt Nam, tham nhũng đang là một vấn nạn, là nguy cơ đối với chế độ chính trị, gây tổn hại nghiêm trọng trên mọi lĩnh vực, làm suy yếu bộ máy nhà nước, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Trong những năm vừa qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phòng, chống, quyết tâm ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng. Tuy nhiên, tham nhũng vẫn đang là vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội hiện nay, đang làm cản trở việc thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước. Tham nhũng không chỉ diễn ra ở những ngành kinh tế như trước kia, mà diễn ra ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, ở tất cả các ngành, các cấp từ trung ương đến cơ sở.

Đấu tranh chống tham nhũng là một bộ phận quan trọng của toàn bộ sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Nó góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, xây dựng Đảng và kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đấu tranh chống tham nhũng là cuộc đấu tranh hết sức phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực chung của toàn bộ hệ thống chính trị, toàn xã hội, trong đó trách nhiệm trước hết thuộc về các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chính vì vậy, Luật phòng chống tham nhũng đã đề cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong đó có vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Mặc dù đã có những quy định của pháp luật tương đối đầy đủ, cụ thể nhưng hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra trong thời gian qua vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với những đòi hỏi của công cuộc đổi mới đất nước. Chính vì vậy, việc nghiên cứu đánh giá một cách toàn diện cả về lý luận, thực tiễn vai trò trách nhiệm của các cơ quan thanh tra từ đó đề ra những biện pháp nhằm nâng cao

hiệu quả phòng, chống tham nhũng là một vấn đề cấp thiết đặt ra hiện nay. Trên thực tế hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên phạm vi toàn quốc nói chung và của tỉnh Gia Lai nói riêng vẫn còn nhiều hạn chế, do đó việc lựa chọn nghiên cứu đề tài này sẽ góp phần làm phong phú và sâu sắc thêm những luận cứ khoa học cũng như cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới tổ chức, hoạt động của cơ quan thanh tra trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, tôi lựa chọn đề tài: *“Thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn tỉnh Gia Lai”* làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sỹ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Ở nước ta trong quá trình đổi mới, nhất là trong những năm gần đây, liên tiếp có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề đấu tranh chống tham nhũng. Trong đó, nổi bật là các công trình có tính lý luận, tổng kết thực tiễn của Viện Khoa học Thanh tra, Học viện Hành chính, Học viện khoa học xã hội và một số công trình cấp Nhà nước của một số Viện nghiên cứu, Trường đại học, Trung tâm nghiên cứu chuyên ngành. Cụ thể:

- Đề tài khoa học cấp bộ *“Trách nhiệm của Doanh nghiệp nhà nước trong thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng”* của TS. Nguyễn Tuấn Khanh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra, TTCP. 2015.

- Đề tài khoa học cấp bộ *“Thu hồi tài sản tham nhũng – Thực trạng và giải pháp”* của ThS. Lê Đức Trung, Trưởng Phòng Tổng hợp – Quản trị, Viện Khoa học Thanh tra, TTCP. 2015.

- Đề tài khoa học trọng điểm cấp bộ *“Thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ nhằm phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam hiện nay”* của TS. Nguyễn Quốc Hiệp, Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra, TTCP. 2014.

- Đề tài khoa học cấp bộ *“Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong phòng, chống tham nhũng”* của Ngô Mạnh Hùng, Phó Cục trưởng Cục Chống tham nhũng TTCP. 2013.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở *“Những điều kiện bảo đảm thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ nhằm góp phần phòng chống tham nhũng”* của ThS. Nguyễn Sỹ Giao, Phòng Quản lý khoa học, Viện Khoa học thanh tra. 2013.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở *“Thực thi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham*

những tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp” của Huỳnh Phong Tranh, Tổng Thanh tra Chính phủ . 2014.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở “*Tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng và một số vấn đề đang đặt ra*” của TS. Đinh Văn Minh, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Thanh tra. 2014.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở “*Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng*”, của ThS. Trần Văn Long, Phó trưởng Phòng Nghiên cứu khoa học, Viện Khoa học Thanh tra. 2012.

- Đề tài khoa học cấp cơ sở “*Việc thực hiện các giải pháp trong giai đoạn thứ nhất của Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng*”, của Lê Văn Đức, Phòng TT - TL & TV, Viện Khoa học Thanh tra. 2012.

- Luận văn cao học: “*Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước trong phòng chống tham nhũng ở Việt nam*” của tác giả Nguyễn Thị Bích Hương-Khoa Luật trường Đại học Luật Hà Nội- H. khoa Luật, 2008.

Như vậy, từ phương diện Chính trị học, có khá nhiều công trình nghiên cứu khoa học có đề cập đến đấu tranh chống tham nhũng, nhìn chung, tất cả các công trình đó đều nghiên cứu theo các hướng đặt tham nhũng trong các mối liên hệ với thể chế - cơ chế chính trị - xã hội; với các tệ nạn khác (nhất là quan liêu). Đó là nguồn tư liệu quý, tạo cơ sở để tiếp tục giải quyết những vấn đề vốn dĩ rất phức tạp trong cuộc chiến chống tham nhũng. Tuy nhiên, chủ đề Thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn tỉnh Gia Lai thì hiện vẫn chưa có công trình nào đề cập một cách có hệ thống từ lý luận đến thực tiễn để giải quyết vấn đề trên; Đề tài "*Thanh tra trong phòng, chống tham nhũng từ thực tiễn tỉnh Gia Lai* với hy vọng làm sáng tỏ hơn vai trò của các cơ quan thanh tra địa phương trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Góp phần làm rõ bản chất của bệnh tham nhũng và hình thức biểu hiện của nó; chuyển tải một phần thực tế để thấy rõ hơn tính chất phức tạp cũng như những giải pháp để giải quyết; Góp phần làm rõ vị trí, vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng chống tham nhũng ở giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích cả về mặt lý luận và thực tiễn vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng .

- Trình bày thực trạng đấu tranh phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra tỉnh Gia Lai, chỉ ra những điểm mới có tính chất khó khăn, phức tạp nảy sinh đã và đang tác động vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng của tỉnh Gia Lai.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu, mang tính cấp thiết góp phần nâng cao vai trò của cơ quan thanh tra trong công tác, phòng chống tham nhũng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các quy định của pháp luật về thanh tra.

- Các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Tại địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Về thời gian: Từ năm 2010 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở lý luận của đề tài là hệ thống những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, những văn bản pháp lý của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về vị trí, vai trò của cơ quan thanh tra trong phòng chống tham nhũng.

- Phương pháp nghiên cứu của luận văn bao gồm tổng thể các phương pháp nghiên cứu của khoa học - xã hội. Trong đó, vận dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử là chủ yếu. Vận dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thanh tra để phân tích, tổng hợp, so sánh và đối chiếu, điều tra xã hội học... để thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ mà đề tài luận văn đã đặt ra.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn đã góp phần đánh giá đúng thực trạng công tác Thanh tra trong phòng, chống tham nhũng và đề ra những biện pháp có căn cứ khoa học để nâng cao chất

lượng, hiệu quả hoạt động Thanh tra trong phòng, chống tham nhũng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Gia Lai và xu thế phát triển chung của cả nước. Góp phần làm sáng tỏ hơn vai trò của các cơ quan thanh tra địa phương trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn có ý nghĩa thực tiễn to lớn, giúp cho công tác lãnh đạo, những người trực tiếp tham gia vào hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng nâng cao tinh thần trách nhiệm, vận dụng các kiến thức pháp luật vào hoạt động thanh tra để mang lại kết quả cao nhất.

Luận văn cũng có thể làm tài liệu đối với những người làm công tác thanh tra trong việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập tại các cơ sở đào tạo.

6. Kết cấu của luận văn

Ngoài các phần mở đầu, kết luận cùng danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp lý về thanh tra trong phòng chống tham nhũng.

Chương 2: Thực trạng về vai trò của cơ quan thanh tra nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai .

Chương 3: Phương hướng và giải pháp nâng cao vai trò của các cơ quan thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LÝ VỀ THANH TRA TRONG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1.1. Khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ Thanh tra trong phòng chống tham nhũng

1.1.1. Khái niệm thanh tra

Thuật ngữ “Thanh tra”: Trong Tiếng anh là Inspect được xuất phát từ gốc Latinh là Inspecare có nghĩa là “*nhìn vào bên trong*”, chỉ một sự kiểm tra, xem xét từ bên ngoài vào hoạt động của một số đối tượng nhất định.

Theo từ điển pháp luật Anh – Việt, thuật ngữ thanh tra là sự *kiểm soát, kiểm kê đối với đối tượng bị thanh tra* [37,tr.203]. Cụ thể hơn, Từ điển Tiếng Việt định nghĩa thanh tra là *kiểm tra, xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, cơ quan xí nghiệp* [37,tr.914]. Đại từ điển Tiếng Việt lại giải thích thanh tra là hoạt động *điều tra, xem xét để làm rõ sự việc* [37,tr.1529]. Các định nghĩa về thanh tra đều chỉ rõ thanh tra là hoạt động mà trong đó chủ thể thực hiện hoạt động thanh tra thực hiện việc kiểm tra, xem xét, đánh giá với đối tượng của thanh tra theo những tiêu chuẩn nhất định. Thanh tra có thể được tiến hành trong nội bộ một cơ quan, tổ chức, đơn vị để người đứng đầu đánh giá về hoạt động của các bộ phận và thành viên trong cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật, thanh tra là hoạt động do Nhà nước, đại diện là các cơ quan, cá nhân được giao thực hiện hoạt động thanh tra thực hiện hoạt động thanh tra, thực hiện để kiểm tra, xem xét, đánh giá sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Còn theo Từ điển giải thích thuật ngữ luật học của Trường Đại học Luật Hà Nội, xuất phát từ các quy định của pháp luật, định nghĩa thanh tra là hoạt động *kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức cá nhân và giám sát việc giải quyết KNTC của cơ quan, người có thẩm quyền* [20,tr.106]. Tư tưởng của Bác Hồ thể hiện trong cuốn “*Kỷ yếu Bác Hồ với thanh tra*”, thanh tra được hiểu là “*sự xem xét, kiểm soát, kiểm tra thường xuyên, định kỳ nhằm rút ra những nhận xét, kết luận cần thiết để kiến nghị với cơ quan nhà nước khắc phục mọi nhược điểm, phát huy ưu điểm để góp phần nâng*

cao hiệu quả quản lý nhà nước” [24,tr.10]

Ngay thời kỳ thành lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, để củng cố xây dựng chính quyền non trẻ và đề phòng, ngăn chặn và xử lý các hiện tượng quan liêu, tha hóa ngay trong bộ máy Nhà nước, củng cố lòng tin nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 thành lập Ban Thanh tra đặc biệt. Đây là một trong những văn bản pháp lý đầu tiên đặt nền móng cho việc hình thành hệ thống tổ chức thanh tra ở nước ta.

Đến Pháp lệnh Thanh tra năm 1990: Thanh tra là một chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý Nhà nước; là phương thức bảo đảm pháp chế, tăng cường kỷ luật trong quản lý Nhà nước, thực hiện quyền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thì cơ quan thanh tra đảm bảo việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, kế hoạch nhà nước của cơ quan Nhà nước, tổ chức hữu quan và cá nhân... góp phần hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân. Gần đây nhất, Luật Thanh tra 2010, trên cơ sở kế thừa và phát triển Luật Thanh tra 2004 đã phân biệt Thanh tra nhà nước và Thanh tra nhân dân. Theo Khoản 1, Điều 3 Luật Thanh tra năm 2010 quy định: *“Thanh tra nhà nước”* là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Từ những phân tích trên, ta có thể hiểu và khái quát: *“Thanh tra là một chức năng thiết yếu của quản lý nhà nước, là hoạt động kiểm tra, xem xét việc làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; được thực hiện bởi một cơ quan chuyên trách theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định” [14].*

1.1.2. Vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra trong phòng chống tham nhũng

Trong sự nghiệp cách mạng, Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng và đặt thanh tra vào vị trí quan trọng. Chỉ sau ngày đọc Tuyên ngôn độc lập hai tháng, ngày 23 tháng 11 năm 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 64/SL, thành lập Ban thanh tra đặc biệt. Đó là sắc lệnh lịch sử đối với ngành thanh tra, đồng thời điều đó

cũng nói lên sự quan tâm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với công tác thanh tra. Theo quy định tại Sắc lệnh số 64/SL, Ban thanh tra đặc biệt có toàn quyền "*nhận các đơn khiếu nại của dân; điều tra, hỏi chứng, xem xét các tài liệu giấy tờ của UBND hoặc các cơ quan của Chính phủ cần thiết cho công việc giám sát; đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong UBND hay của Chính phủ đã phạm lỗi*" [8].

Bốn năm sau, ngày 18 tháng 12 năm 1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại ký sắc lệnh số 138B-SL thành lập Ban thanh tra Chính phủ trực thuộc Thủ tướng Chính phủ. Ban thanh tra Chính phủ có nhiệm vụ "*xem xét sự thi hành chính sách, chủ trương của Chính phủ: thanh tra các uỷ viên Uỷ ban kháng chiến hành chính và viên chức về phương diện liêm khiết; thanh tra các sự khiếu nại của nhân dân*". [9].

Ngày 28 tháng 3 năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh 26/SL thành lập Ban thanh tra Trung ương của Chính phủ, với nhiệm vụ "*thanh tra công tác của các bộ; các cơ quan dân chính và chuyên môn các cấp, các doanh nghiệp; thanh tra việc thực hiện kế hoạch nhà nước, việc sử dụng, bảo quản tài sản nhà nước, chống phá hoại, tham ô, lãng phí*".[23].

Như vậy, từ năm 1945 đến năm 1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp ký ba sắc lệnh về công tác thanh tra, với những nhiệm vụ cụ thể phù hợp với từng giai đoạn, nhưng tựu trung có hai mảng công việc chính là giải quyết các khiếu nại của nhân dân và thanh tra, xem xét sự thi hành chủ trương, chính sách của Chính phủ. Điều đó cho thấy sự quan tâm đặc biệt của Người đối với công tác thanh tra và qua đó cũng nói lên vị trí, tầm quan trọng của công tác thanh tra trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước.

Năm 1957, tại hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc, Hồ Chủ Tịch nói: "*Thanh tra cũng không phải chỉ điều tra, nghiên cứu việc chấp hành Nghị quyết, Chỉ thị đã được đến đâu mà còn phải theo dõi cho đến khi công việc đó được làm xong, làm tốt*" [20].

Trong lúc này có những cán bộ, đảng viên vì việc này, việc khác mà kêu, cán bộ thanh tra cũng phải xét kịp thời, chóng chừng nào hay chừng ấy. Đối với nhân dân việc kêu nài, có lúc không kêu nài đi nữa, cán bộ thanh tra cũng phải đi thăm dò ý kiến của nhân dân [20].

Tóm lại thanh tra “là tai mắt của trên, là người bạn của dưới, theo dõi chỉ thị, chính sách, thông tri đưa xuống cho đến lúc kết thúc” [22].

Năm 1961, trong bài huấn thị về công tác thanh tra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói *"Thanh tra là tai mắt của Đảng và Chính phủ, tai mắt sáng suốt thì người mới sáng suốt"* [22].

Khi nói về thanh tra, kiểm tra, Bác Hồ căn dặn: *"Cán bộ thanh tra giúp trên hiểu biết tình hình địa phương và cấp dưới, đồng thời giúp các địa phương kịp thời sửa chữa, uốn nắn nếu làm sai hoặc làm chậm", "thanh tra là để theo dõi, xem xét kế hoạch, chỉ thị, chính sách đó các địa phương đã chấp hành như thế nào"...*

"Nếu họ làm sai hay gặp khó khăn, còn giúp họ làm cho đúng với nghị quyết, chỉ thị của trên đưa xuống".

"Thường vì cơ quan, địa phương, bộ phận hay công việc nào có chỗ không đúng, chỗ sai lầm mới cần thanh tra" [22].

Chỉ thị số 38/CT-TU ngày 20/2/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra nêu rõ: *"Mục đích của thanh tra là đánh giá chính xác những mặt làm đúng, làm sai trong việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật, kế hoạch nhà nước... Trước mắt cũng như lâu dài công tác thanh tra có tác dụng quan trọng, trực tiếp giữ gìn pháp luật nhà nước, tăng cường trách nhiệm quản lý kinh tế, quản lý xã hội của bộ máy nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động" [13].*

Nghị quyết số 26-HĐBT ngày 15/2/1984 của Hội đồng Bộ trưởng nêu rõ thanh tra là *"nhằm mục đích phát huy mặt đúng, ngăn ngừa sửa chữa cái sai, làm cho chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được chấp hành nghiêm chỉnh và thi hành có hiệu quả thiết thực" [23].*

Pháp lệnh thanh tra ngày 01/4/1990 nêu rõ mục đích hoạt động thanh tra là *"nhằm phát huy nhân tố tích cực, phòng ngừa, xử lý vi phạm, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thiện cơ chế quản lý, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của nhà nước, các quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân" [7].*

Luật Thanh tra năm 2010 quy định: *"Mục đích thanh tra nhằm phát hiện những*

sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân" [29].

Điều đó khẳng định hoạt động thanh tra không có mục đích tự thân mà là để phục vụ cho công tác quản lý điều hành của nhà nước ngày càng có hiệu quả, hiệu lực, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Chính vì vậy công tác thanh tra phải hướng vào việc đánh giá các cơ chế chính sách và việc thực hiện các cơ chế chính sách đó trong thực tiễn cuộc sống. Trong cơ chế pháp luật liên quan đến nhiệm vụ quyền hạn của thanh tra cũng như trong thực tiễn tiến hành các cuộc thanh tra thì đây phải được coi là ưu tiên hàng đầu. Điều này càng trở nên cực kỳ quan trọng khi chúng ta đang trong quá trình đổi mới toàn diện đất nước, trọng tâm là đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, sự đánh giá cơ chế chính sách qua các kiến nghị của thanh tra là vô cùng cần thiết. Chúng ta đang sống trong một thời kỳ phát triển hết sức sôi động từ bản thân quá trình phát triển nền kinh tế thị trường với sức tăng trưởng đáng kể do mọi tiềm năng được phát huy. Thêm vào đó là sự hội nhập của Việt Nam vào đời sống kinh tế - chính trị của thế giới. Trong bối cảnh đó, các tiêu chí đánh giá luôn có sự biến động. Bản thân các văn bản pháp luật cũng được thay đổi thường xuyên nhưng nhiều khi vẫn không phản ánh hết được thực tiễn cuộc sống, các quan hệ xã hội mới phát sinh. Chính vì vậy ngành thanh tra và cụ thể là những người đi thanh tra phải có quan điểm đúng và nhìn nhận các vấn đề với nhãn quan biện chứng, trong sự vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng để đánh giá chính xác các vấn đề mà mình thanh tra. Từ đó đưa ra các kiến nghị xác đáng để xử lý bản thân những vấn đề đó, đồng thời đưa ra các giải pháp hoặc dự kiến cho tương lai. Thanh tra lấy pháp luật làm chuẩn mực nhưng hơn thế nữa phải thấy được mục đích tối thượng trong quản lý nhà nước là hiệu quả quản lý, tính phục vụ nhân dân để xem xét đánh giá đúng, sai, công và tội... Một việc làm nào đó mà chưa đúng với quy định của pháp luật nhưng lại có lợi cho nước, cho dân thì chính quy định đó cần phải được thanh tra kiến nghị sửa đổi. Như vậy thanh tra ngoài việc xem

xét việc làm của đối tượng thanh tra còn phải xem xét chính chủ trương, chính sách có đúng không, có phù hợp với thực tiễn hay không

Từ trước đến nay, hoạt động thanh tra được coi là khâu không thể thiếu trong quản lý nhà nước nhằm đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý. Thanh tra được coi là tai mắt của các cấp lãnh đạo, quản lý và được tổ chức thành một hệ thống từ Trung ương đến địa phương.

Trong hệ thống các giải pháp trực tiếp và gián tiếp phòng, chống tham nhũng thì hoạt động thanh tra chính là một phương thức quan trọng để thực hiện nhiệm vụ này thể hiện qua các phương diện công tác cũng như thực tiễn hoạt động của các tổ chức thanh tra nhà nước trong những năm vừa qua.

Theo Đại từ điển tiếng Việt, khái niệm vai trò được hiểu là chức năng, tác dụng của cái gì hoặc của ai trong sự vận động, phát triển của nhóm, tập thể nói chung. Vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước được xác định thông qua vị trí của cơ quan này trong bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và hiệu quả hoạt động của nó trong thực tiễn. Trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, có thể khái quát vai trò của các cơ quan thanh tra nhà nước như sau:

a) Thanh tra là một khâu trong chu trình quản lý nhà nước, đảm bảo cho hoạt động quản lý đúng pháp luật, ngăn ngừa tham nhũng.

Về mặt lý luận, thanh tra luôn gắn liền với quản lý nhà nước, với tư cách là một chức năng, một giai đoạn của chu trình quản lý nhà nước, hoạt động thanh tra không thể tách rời hoạt động quản lý nhà nước. Quản lý nhà nước có 3 giai đoạn cơ bản: ra quyết định quản lý; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện ấy. Trong đó kiểm tra là hình thức tác động có hướng đích nhằm quan sát cả hệ thống để phát hiện những sai lệch so với yêu cầu đề ra, tìm ra nguyên nhân và từ đó có những biện pháp phù hợp, đảm bảo để đối tượng bị quản lý tự điều chỉnh hoạt động để hoạt động của nó đạt tới mục tiêu mà chủ thể quản lý đã xác định. Thực tiễn điều hành quản lý nói chung và đặc biệt quản lý nhà nước nói riêng đòi hỏi phải có một phương thức kiểm tra khác với nghĩa kiểm tra thông thường. Loại phương thức kiểm tra này không chỉ dừng lại ở chỗ phát hiện sai lệch của đối tượng bị quản lý so với yêu cầu đề ra mà còn phải tìm ra những nguyên nhân chủ quan, khách quan của sự sai lệch ấy. Nếu có yếu tố trách

nhiệm thì đương nhiên phải chỉ rõ trách nhiệm đó thuộc về ai. Loại hình kiểm tra như vậy hay nói cách khác phương thức kiểm tra như vậy rất gần với hoạt động thanh tra. Thực chất thanh tra là một phương thức của kiểm tra, là công cụ của quản lý, là chức năng của người lãnh đạo, quản lý.

Trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước nhất thiết phải tiến hành hoạt động thanh tra việc thực hiện các quyết định mà mình đã ban hành hay nói cách khác tất cả các giai đoạn của chu trình quản lý nhà nước đều phải thông qua thanh tra, kiểm tra để có thông tin đầy đủ và chính xác. Đó là một khâu không thể thiếu trong hoạt động quản lý nhà nước. Công cuộc đổi mới toàn diện ở đất nước ta đòi hỏi phải đẩy mạnh việc chuyển đổi nền kinh tế và hoàn thiện cơ chế quản lý nhà nước và nhất là trong xu thế cải cách hành chính hiện nay, chúng ta chủ trương phân cấp mạnh cho các cơ quan quản lý cấp dưới và chính quyền địa phương, giảm đầu mối trung gian; phân định rõ phạm vi thẩm quyền giữa các cơ quan Trung ương và địa phương; các cơ quan Trung ương tập trung vào việc xây dựng thể chế, tổ chức thực hiện, tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, nhiệm vụ được giao của các đối tượng chịu sự quản lý.

Do vậy cần tăng cường sự kiểm soát của cơ quan quản lý cấp trên đối với cơ quan cấp dưới, việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức; sự kiểm soát của Chính phủ, cơ quan Trung ương đối với địa phương, cơ sở để kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật. Chính vì vậy, thanh tra, kiểm tra với tư cách là một phương thức đảm bảo pháp chế, tăng cường kỷ luật nhà nước, nâng cao hiệu quả của quản lý nhà nước, phòng ngừa và đẩy lùi tệ tham nhũng cần phải được xác định như một nhân tố tất yếu của công tác quản lý.

b) Hoạt động thanh tra giúp phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

Với chức năng cơ bản là tiến hành các cuộc thanh tra nhằm đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra; thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, các cơ quan thanh tra đã thể hiện vai trò của mình như một công cụ không thể thiếu của nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay. Luật thanh tra năm

2010 quy định về mục đích thanh tra: *“Hoạt động thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân”* [29].

Theo quy định của Luật Thanh tra, các cơ quan thanh tra nhà nước bao gồm: Cơ quan thanh tra được thành lập theo cấp hành chính, cơ quan thanh tra được thành lập ở cơ quan quản lý theo ngành, lĩnh vực. Tùy thuộc vào vị trí của mình, các cơ quan thanh tra trong hệ thống các cơ quan thanh tra nhà nước có cơ cấu tổ chức, quan hệ quản lý, điều hành khác nhau nên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn không giống nhau. Tuy nhiên, trong hoạt động phòng, chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra nhà nước cùng thống nhất thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về thanh tra và phòng, chống tham nhũng.

Với chức năng và mục tiêu hoạt động được xác định như vậy, các cơ quan thanh tra nhà nước luôn thể hiện vai trò là công cụ quan trọng và hữu hiệu để đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước, thiết lập kỷ cương xã hội.

Các quy định về mục đích của hoạt động thanh tra bao gồm cả việc xây dựng, phát huy những nhân tố tích cực, chống những hành vi tiêu cực. Nhưng mục tiêu hàng đầu của thanh tra là nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để từ đó có những kiến nghị phù hợp đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Với nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thanh tra là công cụ quan trọng và hữu hiệu trong phòng, chống tham nhũng.

Thông qua những nhiệm vụ và quyền hạn do pháp luật quy định, các tổ chức thanh tra nhà nước đã thể hiện là công cụ quan trọng và hữu hiệu trong hoạt động phòng, chống tham nhũng.

Với phạm vi thanh tra bao gồm: thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, các cơ quan thanh tra nhà nước có điều kiện phát hiện các hành vi tham

những bởi đối tượng thanh tra bao gồm những người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước mà Luật Phòng, chống tham nhũng đã xác định: *“tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”* [28].

Thanh tra là phương thức phát hiện nhanh chóng các vụ việc tham nhũng. Do tính chất hoạt động của mình, thông qua hoạt động thanh tra mà các cơ quan thanh tra có điều kiện phát hiện sớm các biểu hiện tham nhũng, kịp thời kiến nghị các biện pháp ngăn chặn. Một trong những hoạt động giúp phát hiện hành vi tham nhũng đó là thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các cán bộ, công chức. Thanh tra hoàn toàn có thể phát hiện sớm những dấu hiệu tham nhũng từ khi chưa có biểu hiện ra bên ngoài để từ đó có những biện pháp chấn chỉnh, ngăn chặn kịp thời. Thông qua việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan thanh tra còn thể hiện vai trò “dự báo”, phát hiện những sơ hở, khiếm khuyết trong cơ chế, chính sách làm phát sinh tham nhũng. Những sơ hở trong cơ chế, chính sách đó có thể chưa làm phát sinh hành vi tham nhũng nhưng nếu không có sự cảnh báo kịp thời thì rất có thể trong thời gian sau, nó sẽ bị lợi dụng để tham nhũng.

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn nói trên, các cơ quan thanh tra được sử dụng các quyền nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong quá trình thanh tra, tùy từng trường hợp cụ thể Đoàn thanh tra có quyền: kiểm kê tài sản, niêm phong tài liệu; tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép; tạm đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền đình chỉ việc làm của đối tượng thanh tra khi xét thấy việc làm đó gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của cơ quan, tổ chức và cá nhân. Ngoài ra, người ra quyết định thanh tra còn được quyền quyết định thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc ra quyết định xử lý theo thẩm quyền khi thấy cần thiết.

Khi kết luận thanh tra, các cơ quan thanh tra có quyền: đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của đối tượng thanh tra thuộc nội dung thanh tra; kết luận về nội dung thanh tra; xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm (nếu có); các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã được áp dụng; kiến nghị các biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong đó có các hành vi tham nhũng (nếu có) của đối tượng thanh tra.

Ngoài ra, trong quá trình thanh tra, nếu phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, người ra quyết định thanh tra có thẩm quyền chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. Riêng đối với Thanh tra Chính phủ, ngoài những nhiệm vụ chung như các cơ quan thanh tra nhà nước khác trong phòng, chống tham nhũng còn có nhiệm vụ: xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và chống tham nhũng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và chống tham nhũng; thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng... Bên cạnh đó, thông qua việc thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan thanh tra phát hiện được những hành vi tham nhũng, tiêu cực của các cán bộ, công chức để từ đó có những biện pháp xử lý hữu hiệu, kịp thời. Thực tế cho thấy, mỗi năm toàn ngành thanh tra tiến hành hàng ngàn cuộc thanh tra trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, qua thanh tra đã phát hiện rất nhiều sai phạm, thu hồi về cho nhà nước nhiều tỷ đồng và nhiều tài sản có giá trị khác, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Như vậy có thể thấy rằng với những chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các cơ quan thanh tra nhà nước là công cụ rất quan trọng và hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng bên cạnh các thiết chế khác.

Trong giai đoạn hiện nay, công cuộc phòng, chống tham nhũng ở nước ta có đạt được hiệu quả như mong muốn hay không phụ thuộc không nhỏ vào các cơ quan thanh tra nhà nước. Phòng, chống tham nhũng thành công sẽ góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, góp phần đẩy lùi các nguy cơ đang kìm hãm sự phát triển đi lên của đất nước.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội. Trong đó các cơ quan chức năng như thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, tòa án có trọng trách rất lớn trong việc phòng ngừa, phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng. Quan điểm đó của Đảng đã được thể hiện xuyên suốt trong các Chỉ thị, Nghị quyết của

Đảng, trong các văn bản pháp luật của Nhà nước từ năm 1945 đến nay. Mặc dù ở mỗi giai đoạn lịch sử đều có những điều chỉnh về chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp, song các cơ quan Thanh tra Nhà nước kể từ khi thành lập đến nay luôn giữ một vai trò quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các hành vi vi phạm pháp luật nói chung.

Tóm lại, nhìn từ góc độ lịch sử, cả về lý luận và thực tiễn, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hết sức quan tâm đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và trong cuộc đấu tranh phức tạp chống thứ giặc “nội xâm” này, thanh tra luôn được đặt ở vị trí quan trọng hàng đầu. Từ Sắc lệnh số 64/SL thành lập Ban Thanh tra đặc biệt đến Luật Thanh tra năm 2010 và mới đây nhất là Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012 đều thể hiện rất rõ điều này. Đây vừa là niềm vinh dự lớn lao, vừa là trọng trách hết sức nặng nề cho các cơ quan Thanh tra Nhà nước và những người làm công tác thanh tra. Việc xác định đúng đắn, cụ thể vai trò, trách nhiệm của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh chống tham nhũng ngày càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của ngành Thanh tra.

1.2. Nguyên tắc, nội dung, hình thức Thanh tra phòng chống tham nhũng

1.2.1. Nguyên tắc thanh tra

Nguyên tắc trong hoạt động thanh tra là tập hợp các quy tắc chỉ đạo, những tiêu chuẩn hành động xuyên suốt trong quá trình tiến hành thanh tra của các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra nhà nước [14]. Theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010, các nguyên tắc trong hoạt động thanh tra gồm:

a. Nguyên tắc tuân theo pháp luật trong hoạt động thanh tra

Nguyên tắc tuân theo pháp luật là nguyên tắc chung được thể hiện ở trong tất cả các giai đoạn của hoạt động thanh tra. Nguyên tắc này đặt ra hai yêu cầu căn bản dưới đây:

- Mọi công việc cần tiến hành trong hoạt động thanh tra phải được thực hiện trên cơ sở những quy định của pháp luật hiện hành về Thanh tra.

- Không một cơ quan, tổ chức, cá nhân nào được can thiệp trái pháp luật vào hoạt động thanh tra. Khi có đầy đủ những căn cứ do pháp luật quy định, cơ quan thanh tra được quyền tiến hành hoạt động thanh tra một cách độc lập và chỉ tuân theo pháp

luật. Việc can thiệp không có căn cứ pháp luật của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào đều là bất hợp pháp và tùy theo mức độ nặng, nhẹ sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật.

Những đòi hỏi nêu trên có nội dung rất rộng, theo đó, từ chương trình, kế hoạch hoạt động của các tổ chức thanh tra đến việc ra quyết định thanh tra, của Đoàn Thanh tra, Thanh tra viên...đến việc kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra đều phải tuân thủ triệt để các quy định của pháp luật hiện hành.

b. Nguyên tắc đảm bảo chính xác, khách quan, dân chủ, công khai, kịp thời trong hoạt động thanh tra.

Thanh tra là hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp xử lý thích hợp, đảm bảo cho chính sách, pháp luật, kế hoạch được tôn trọng thực hiện [14]. Mỗi kết luận, kiến nghị hay quyết định trong hoạt động thanh tra đều rất quan trọng bởi nó phải làm rõ tính đúng, sai, nêu rõ tình hình, tính chất, hậu quả của sự việc, xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nếu họ sai phạm và yêu cầu các đối tượng này có những biện pháp tích cực loại trừ những sai phạm đó. Vì vậy, tính chính xác phải được coi là một nguyên tắc của hoạt động thanh tra. Bản thân nguyên tắc tuân theo pháp luật trong hoạt động thanh tra đã tạo ra cơ sở quan trọng để đảm bảo cho nguyên tắc chính xác. Điều này có nghĩa là hoạt động thanh tra phải được tiến hành trên cơ sở có đầy đủ những căn cứ rõ ràng đã được quy định trong pháp luật; việc thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn, các quyền và nghĩa vụ pháp lý khác hoàn toàn phải phù hợp với quy định của pháp luật về hoạt động thanh tra.

Nguyên tắc khách quan trong hoạt động thanh tra đòi hỏi, mọi công việc tiến hành trong hoạt động này phải xuất phát từ thực tiễn quản lý hành chính nhà nước. Mọi quyết định, kết luận hay kiến nghị trong hoạt động thanh tra đều phải xuất phát từ thực tiễn khách quan đó chứ không phải là kết quả của việc suy diễn chủ quan, hời hợt hay mang tính áp đặt. Muốn khách quan trong hoạt động thanh tra, cán bộ thanh tra phải có trình độ hiểu biết về chính trị, pháp luật, am hiểu chuyên môn nghiệp vụ để có thể độc lập, khách quan trong suy nghĩ và hành động của mình.

Công khai, dân chủ là bản chất chế độ xã hội của chúng ta và nó cũng đã trở

thành một nguyên tắc trong hoạt động thanh tra. Các quy định pháp luật về cơ cấu, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục thanh tra đều thể hiện rõ nét những nội dung của nguyên tắc công khai, dân chủ. Nguyên tắc công khai, dân chủ đòi hỏi:

- Nội dung các công việc của hoạt động thanh tra phải được thông báo một cách đầy đủ và rộng rãi cho mọi đối tượng có liên quan biết;

- Cơ quan thanh tra phải có trách nhiệm thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động thanh tra, đảm bảo phát huy mạnh mẽ tính dân chủ của hoạt động này;

- Các kết luận, kiến nghị, quyết định về thanh tra trong hoạt động thanh tra được thông báo công khai cho các đối tượng có liên quan biết.

Kịp thời là một yêu cầu mang tính đặc thù trong phương pháp hoạt động của thanh tra. Yêu cầu này nhằm đảm bảo phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời những việc làm vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tập thể và các cá nhân trong xã hội. Nguyên tắc kịp thời trong hoạt động thanh tra đòi hỏi:

- Khi có đầy đủ cơ sở tiến hành thanh tra, tổ chức thanh tra có thẩm quyền phải nhanh chóng tiến hành hoạt động thanh tra theo đúng quy định của pháp luật;

- Mọi công việc cần tiến hành trong hoạt động thanh tra đều phải thực hiện trong thời hạn được pháp luật quy định.

c. Nguyên tắc không trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra giữa các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra; không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra

Theo nguyên tắc này: Thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước cần nghiên cứu, xem xét kỹ các căn cứ và những điều kiện khác có liên quan trước khi ra quyết định thanh tra và thành lập Đoàn Thanh tra để tránh trùng lặp, cố gắng tránh hiện tượng có thể xảy ra là 1 năm liên tiếp có nhiều Đoàn kiểm tra, thanh tra đến một cơ quan, đơn vị, nhất là thanh tra, kiểm tra về cùng một nội dung. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, Trưởng đoàn và các thành viên Đoàn Thanh tra cần thực hiện đúng kế hoạch thanh tra, đúng quyền hạn, trình tự thủ tục và đúng thời gian, thời hiệu thanh tra.

Thực hiện hoạt động thanh tra nhằm góp phần đảm bảo tuân thủ pháp chế và kỷ luật nhà nước, tăng cường hiệu quả, hiệu lực hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

Pháp luật trao cho cơ quan thanh tra những nhiệm vụ, quyền hạn đặc biệt để tiến hành hoạt động thanh tra nhằm đạt được mục tiêu quan trọng nêu trên. Tuy nhiên, khi tiến hành hoạt động thanh tra, trong đó có việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đặc biệt này, cơ quan thanh tra phải đảm bảo không cản trở đến hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân là đối tượng thanh tra. Có như vậy, thanh tra mới thực sự là công cụ để củng cố và tăng cường pháp chế và kỷ luật nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Nguyên tắc không cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra có ý nghĩa thực tiễn rất quan trọng, đặc biệt khi trên thực tế xuất hiện tình trạng một bộ phận cán bộ thanh tra lợi dụng việc thanh tra để thực hiện những hành vi tiêu cực, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của đối tượng thanh tra, đặc biệt là của các đơn vị thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Nguyên tắc này cũng lấy nguyên tắc tuân theo pháp luật làm cơ sở để đảm bảo thực hiện. Luật Thanh tra đã quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động thanh tra, trong đó có những hành vi bị cấm nhằm đảm bảo thực hiện nguyên tắc không cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra. Luật Thanh tra quy định *“cấm lợi dụng chức vụ, quyền hạn thanh tra để thực hiện hành vi trái pháp luật, sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng thanh tra”* [29].

1.2.2. Nội dung thanh tra phòng chống tham nhũng

Theo quy định tại **Điều 44**-Nghị định 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng thì nội dung thanh tra phòng chống tham nhũng là xem xét, đánh giá việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức và cá nhân trực thuộc, cụ thể là:

1. Xem xét, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, bao gồm:

- a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;
- c) Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức;
- d) Minh bạch tài sản, thu nhập;
- đ) Các quy định khác của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Xem xét, kết luận về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tổ chức, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1.2.3. Hình thức thanh tra phòng chống tham nhũng

1.2.3.1. Cơ quan Thanh tra Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phòng chống tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội

Hoạt động thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật; phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân [29].

Với chức năng và mục tiêu hoạt động được xác định như vậy, các cơ quan Thanh tra Nhà nước luôn thể hiện là công cụ quan trọng và hữu hiệu để đảm bảo hiệu lực quản lý Nhà nước, thiết lập kỷ cương xã hội. Mục đích của hoạt động Thanh tra bao gồm cả việc xây dựng, phát huy những nhân tố tích cực và việc chống những tiêu cực, vi phạm pháp luật, nhưng mục tiêu hàng đầu của Thanh tra phải là nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật, phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để từ đó có những kiến nghị phù hợp đối với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, có thể thấy nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của ngành Thanh tra được thực hiện thông qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội nhằm phòng ngừa, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật, phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để từ đó có những kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng ngừa, chống tham nhũng còn được thể hiện trong các quy định của Luật Thanh tra về hoạt động thanh tra, đặc biệt là hoạt động thanh tra hành chính.

Trưởng đoàn thanh tra hành chính có quyền : “*Yêu cầu người có thẩm quyền tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép được cấp hoặc sử dụng trái luật khi xét thấy cần ngăn chặn ngay việc vi phạm pháp luật hoặc xác minh tình tiết để chứng cứ cho việc kết luận, xử lý*”; “*Quyết định niêm phong tài liệu của đối tượng thanh tra khi có căn cứ cho rằng vi phạm pháp luật*”; “*Tạm đình chỉ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền*

đình chỉ việc làm khi xét thấy việc làm đó gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích của hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” [29, Các điểm đ, e, g khoản 1, Điều 39].

Người ra quyết định thanh tra hành chính cũng có những quyền nêu trên, đặc biệt Luật Thanh tra năm 2010 quy định người ra quyết định thanh tra hành chính có quyền : *“Quyết định thu hồi tiền, tài sản bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc thất thoát do hành vi trái pháp luật của đối tượng thanh tra gây ra theo quyết định của pháp luật” [29, điểm h, khoản 1 điều 42].*

1.2.2.2. Cơ quan Thanh tra Nhà nước thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo

Theo quy định của Luật khiếu nại, Luật Tố cáo thì công dân có quyền khiếu nại, tố cáo với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền về hành vi trái pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Nhân dân tích cực tham gia vào công tác chống tham nhũng, chống những biểu hiện tiêu cực của bộ máy công quyền bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó có một hình thức quan trọng là thông qua việc khiếu nại, tố cáo. Qua việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhiều thông tin, phát hiện của nhân dân đã giúp các cơ quan Nhà nước phát hiện được những hành vi tham nhũng, quan liêu, tiêu cực của cán bộ, công chức trong bộ máy công quyền, để từ đó có biện pháp xử lý hữu hiệu, kịp thời.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có mối quan hệ mật thiết với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Khiếu nại, tố cáo của công dân là nguồn thông tin rất quan trọng về việc vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, trong đó có các hành vi tham nhũng. Nhân dân là lực lượng đông đảo nhất, ở mọi nơi, mọi lúc giám sát thường xuyên hoạt động của bộ máy Nhà nước. Phần lớn những khiếu nại, tố cáo của nhân dân là cơ sở và thực tế đã cho thấy, có rất nhiều vụ việc tham nhũng được phát hiện đầu tiên từ những khiếu nại, tố cáo của công dân và sau đó được các cơ quan chức năng làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trên tinh thần đó, pháp luật về phòng, chống tham nhũng dành nhiều điều khoản quy định về tố cáo hành vi tham nhũng. Theo đó tố cáo hành vi tham nhũng

được coi là một nguồn thông tin quan trọng cho việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Mục 3, Chương III, Luật Phòng, chống tham nhũng; Chương V Nghị định 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng quy định cụ thể về tố cáo hành vi tham nhũng.

Pháp luật về phòng, chống tham nhũng quy định ngoài những người có thẩm quyền giải quyết tố cáo như quy định của Luật tố cáo thì cơ quan Công an, Thanh tra là những cơ sở đầu mối tiếp nhận các tố cáo về hành vi tham nhũng, sau đó chuyển cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết hoặc thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền. Đặc biệt pháp luật về tham nhũng quy định đối với những tố cáo không rõ họ, tên, địa chỉ người tố cáo, nhưng nội dung tố cáo rõ ràng, bằng chứng cụ thể, có cơ sở thẩm tra, xác minh thì các cơ quan, tổ chức cá nhân có thẩm quyền nghiên cứu, tham khảo thông tin được cung cấp để phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng. Tinh thần của quy định này là nhằm tận dụng, không bỏ lọt mọi nguồn thông tin quan trọng trong phát hiện tham nhũng, đó là tố cáo giấu tên vì sợ bị trả thù, trù dập.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, nếu được thực hiện tốt sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ chống tham nhũng. Ngược lại, nếu các cấp, các ngành nói chung, các cơ quan Thanh tra Nhà nước nói riêng không làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thì công tác phòng, chống tham nhũng sẽ còn gặp nhiều khó khăn do thiếu những nguồn thông tin quan trọng và nghiêm trọng hơn chính là sự suy giảm lòng tin của nhân dân vào quyết tâm phòng, chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, việc gắn kết chặt chẽ công tác giải quyết tố cáo của công dân với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng là một yêu cầu cần thiết trong định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước. Đó là những định hướng quan trọng cho việc xác định những chủ trương, biện pháp để thực hiện thành công việc gắn kết giải quyết khiếu nại, tố cáo với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong giai đoạn hiện nay. Như vậy, để đánh giá về hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra Nhà nước thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo chính là đánh giá về kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân về tham nhũng.

Thực tiễn công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo những năm qua cho thấy các vụ việc khiếu nại, tố cáo đúng chiếm tỷ lệ 70% [41]; đại đa số người khiếu nại, tố cáo thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo của mình là để phát hiện cho Nhà nước những hành vi trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của người công dân vì lợi ích chung. Thông qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan chức năng Nhà nước đã phát hiện nhiều hành vi tiêu cực, tham nhũng để có biện pháp xử lý kịp thời, nghiêm minh, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân. Chính vì thế, việc thực hiện tốt nội dung tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo thực hiện nghiêm túc các quy định về tiếp công dân, sẽ góp phần quan trọng vào việc thành công trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay ở nước ta.

1.2.2.3. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng

Để tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, Quốc hội khoá XI đã thông qua Luật Phòng, chống tham nhũng thay thế cho Pháp lệnh chống tham nhũng năm 1998. Bên cạnh những quy định về các biện pháp phòng ngừa, xử lý tham nhũng thì Luật Phòng, chống tham nhũng cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, các cơ quan Thanh tra Nhà nước bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng theo thẩm quyền thanh tra như hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân thì Luật Phòng, chống tham nhũng còn quy định về trách nhiệm của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng với một số hoạt động sau: Thông qua hoạt động kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền; Hướng dẫn, tuyên truyền pháp luật và việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Chính phủ và thực hiện hợp tác quốc tế về công tác phòng, chống tham nhũng.

Theo quy định tại Thông tư số 02/2012/TT-TTCP của Thanh tra chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các

quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan hành chính nhà nước các cấp thì nội dung thanh tra trách nhiệm bao gồm: Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phòng ngừa tham nhũng và Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng.

Đối với thanh tra trách nhiệm các quy định về phòng ngừa tham nhũng bao gồm: Thanh tra việc công khai, minh bạch hoạt động trong các lĩnh vực như: tài chính, ngân sách nhà nước; mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; trong huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân; trong quản lý, sử dụng đất; trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân; trong công tác tổ chức cán bộ...Ngoài ra, còn thanh tra việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức; việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng; việc minh bạch tài sản thu nhập...

Đối với Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định về phát hiện, xử lý tham nhũng bao gồm: thanh tra việc xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng; việc thực hiện các kiến nghị, quyết định xử lý; việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Do vậy, nếu thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng chống tham nhũng có ý nghĩa, vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hoàn thiện cơ chế phòng ngừa tham nhũng. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra của các cơ quan Thanh tra nhà nước đối với việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị góp phần hạn chế những khiếm khuyết, hàn gắn những lỗ hổng trong cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng, tạo tiền đề cho việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động thanh tra, xử lý tham nhũng.

1.3. Chủ thể, đối tượng của hoạt động Thanh tra phòng chống tham nhũng

Theo nghĩa rộng, tham nhũng được hiểu là hành vi của bất kỳ người nào có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc nhiệm vụ được giao để vụ lợi. Theo Từ điển Tiếng Việt, tham nhũng là lợi

dụng quyền hành để những nhiều nhân dân lấy của [25]. Tài liệu hướng dẫn của Liên hợp quốc về cuộc đấu tranh quốc tế chống tham nhũng (năm 1969) định nghĩa tham nhũng trong một phạm vi hẹp, *đó là sự lợi dụng quyền lực nhà nước để trục lợi riêng*..[42]. Theo nghĩa hẹp và là khái niệm được pháp luật Việt Nam quy định (tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005), *tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi* [29]. Người có chức vụ, quyền hạn chỉ giới hạn ở những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị; nói cách khác là ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, vốn, tài sản của Nhà nước. Việc giới hạn như vậy nhằm tập trung đấu tranh chống những hành vi tham nhũng ở khu vực xảy ra phổ biến nhất, chống có trọng tâm, trọng điểm, thích hợp với việc áp dụng các biện pháp phòng, chống tham nhũng như: kê khai tài sản, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu.

Như vậy, chủ thể, đối tượng của hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng là các cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị đó thuộc hệ thống chính trị; nói cách khác là ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách, vốn, tài sản của Nhà nước.

1.4. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng

1.4.1. Các điều kiện khách quan

1.4.1.1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng

Để tiến hành hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra phải căn cứ vào những trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, đồng thời căn cứ vào yêu cầu công tác quản lý, các quy định pháp luật khác để đưa ra những kiến nghị hoặc xử lý những hành vi tham nhũng. Hệ thống pháp luật về thanh tra và phòng chống tham nhũng càng hoàn thiện thì càng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và đồng thời cũng nhằm đảm bảo cho hoạt động của các cơ quan thanh tra trong phòng chống tham nhũng. Ngược lại, nếu các quy định còn chưa chặt chẽ sẽ dẫn đến những bất cập trong thực hiện. Ngoài tác động từ các quy định pháp luật về thanh tra, về phòng chống tham nhũng thì các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, y tế, giáo dục, đất đai.... cũng có ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động thanh tra trong phòng

chống tham nhũng. Điều này được minh chứng qua một số trường hợp khi xử lý kiến nghị của cơ quan thanh tra đã gặp phải vướng mắc do pháp luật chưa có những chế tài cụ thể, chưa quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình quản lý. Hơn nữa, đối tượng của hoạt động thanh tra phòng, chống tham nhũng chính là những người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy nhà nước đã thực hiện hành vi tham nhũng. Những người này thường nắm giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước, có thế lực, có tầm ảnh hưởng rộng và luôn sẵn sàng sử dụng những lợi thế này để cản trở hoạt động thanh tra. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, cơ quan thanh tra phải đối mặt với nguy cơ thường xuyên chịu sự can thiệp từ nhiều phía, vì vậy nếu không xây dựng được vị thế độc lập tương đối thì cơ quan thanh tra sẽ không thể thực hiện được trọng trách của mình.

1.4.1.2. Sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng

Để nâng cao hiệu quả công tác thanh tra trong phòng chống tham nhũng, pháp luật hiện hành đã xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tới hoạt động này, trong đó có nhiều quy định về việc phối hợp trong hoạt động thanh tra giữa các chủ thể đó, nhất là trong giai đoạn xử lý kết luận thanh tra hoặc xử lý các vụ vi phạm pháp luật phát hiện qua thanh tra. Việc phối hợp cũng được thể hiện trong nhiều giai đoạn của hoạt động thanh tra, từ khi chuẩn bị thanh tra cho tới khi kết thúc và xử lý kết quả thanh tra. Sự phối hợp đó được thể hiện ngay trong nội bộ cơ quan thanh tra như: việc phối hợp để công bố quyết định thanh tra; xây dựng báo cáo, kết luận thanh tra... Hay giữa đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình và chấp hành quyết định xử lý sau thanh tra.

Trong trường hợp cơ quan thanh tra chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan điều tra thì cơ quan điều tra phải tiếp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự, đồng thời cơ quan thanh tra có trách nhiệm thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp để thực hiện việc kiểm sát. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có trách nhiệm phối hợp trong việc tiếp nhận vụ việc và thông báo kết quả xử lý vụ việc cho cơ quan thanh tra biết.

1.4.2. Các điều kiện chủ quan

Trong quá trình thanh tra phòng chống tham nhũng, các điều kiện chủ quan cũng có tác động tới kết quả hoạt động thanh tra và có vai trò quan trọng, quyết định đến chất lượng, hiệu quả hoạt động thanh tra, đó là các điều kiện từ phía những người tiến hành hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng.

1.4.2.1. Công tác chỉ đạo đối với hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng

Chỉ đạo hoạt động đối với Đoàn thanh tra là nhiệm vụ thực hiện thường xuyên của thủ trưởng cơ quan thanh tra nhà nước, của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước- người ra quyết định thanh tra. Việc chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra đối với hoạt động của Đoàn thanh tra là một trong những yếu tố quan trọng quyết định hiệu lực, hiệu quả của một cuộc thanh tra. Công tác chỉ đạo đối với hoạt động thanh tra phải dựa trên các nguyên tắc cơ bản, đó là: (i) Nguyên tắc tuân thủ pháp luật: Người ra quyết định thanh tra chỉ đạo hoạt động của Đoàn thanh tra phải dựa trên các quy định của pháp luật, bảo đảm để Đoàn thanh tra hoàn thành nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao nhất. Nội dung nguyên tắc này đòi hỏi việc chỉ đạo phải đúng thẩm quyền, chính xác, khách quan, kịp thời. (ii) Nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ thủ trưởng, trách nhiệm cá nhân. Khi chỉ đạo, người ra quyết định thanh tra cần phải lắng nghe ý kiến của Trưởng đoàn thanh tra, các thành viên đoàn thanh tra. Trường hợp có ý kiến khác với quan điểm chỉ đạo của mình thì người ra quyết định thanh tra cần phải thật sự khách quan trong việc xem xét, đánh giá thận trọng, cân nhắc tỉ mỉ, trên cơ sở đó đưa ra những ý kiến chỉ đạo, quyết định và chịu trách nhiệm cá nhân về những chỉ đạo, quyết định của mình. (iii) Nguyên tắc bám sát mục đích chung của hoạt động thanh tra cũng như mục tiêu, yêu cầu, nội dung cụ thể của cuộc thanh tra. Vì vậy không chỉ Đoàn thanh tra phải tuân thủ kế hoạch tiến hành thanh tra đã được phê duyệt mà người ra quyết định thanh tra cũng phải căn cứ vào nội dung của kế hoạch tiến hành thanh tra do mình phê duyệt để chỉ đạo thực hiện. Trường hợp trưởng đoàn, thành viên đoàn thanh tra không thể đáp ứng được yêu cầu công việc thì người ra quyết định thanh tra cũng không làm thay mà cần thiết thì thay thế Trưởng đoàn, thành viên Đoàn thanh tra hoặc bổ sung thêm lực lượng, thời gian để Đoàn thanh tra đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ.

1.4.2.2. Ý thức, năng lực và trình độ của cán bộ tham gia hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng

Trình độ nhận thức, ý thức chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp của cán bộ thanh tra có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc hình thành lập trường tư tưởng của thanh tra viên. Bởi vì, lập trường tư tưởng vững vàng sẽ là tiền đề vững chắc bảo đảm cho hoạt động thanh tra đúng với đường lối của đảng, pháp luật của Nhà nước. Vai trò ý thức chính trị của thanh tra viên đặc biệt quan trọng khi phải áp dụng pháp luật trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay với những mặt trái của nó. Chính ý thức chính trị của thanh tra viên là nhân tố làm cho khi tiến hành hoạt động thanh tra, thanh tra viên không rơi vào tình trạng “pháp luật đơn thuần”, máy móc, tách rời các quy phạm pháp luật với lợi ích chung của xã hội, mà còn giúp cho thanh tra viên có được bản lĩnh để xử lý các tình huống trong thực tiễn một cách nhanh chóng, kịp thời và sáng tạo.

Ngoài ý thức, đạo đức nghề nghiệp thì năng lực, trình độ của người tiến hành thanh tra cũng đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả hoạt động thanh tra. Chính vì vậy, pháp luật đòi hỏi người được bổ nhiệm thanh tra viên phải có những điều kiện, tiêu chuẩn nhất định, đó là: Trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan; Tốt nghiệp đại học, có kiến thức quản lý nhà nước và am hiểu pháp luật; đối với Thanh tra viên chuyên ngành còn phải có kiến thức chuyên môn về chuyên ngành đó; Có văn bằng hoặc chứng chỉ về nghiệp vụ thanh tra; Có ít nhất 02 năm làm công tác thanh tra (không kể thời gian tập sự), trừ trường hợp là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị khác từ 05 năm trở lên chuyển sang cơ quan thanh tra nhà nước. Ngoài ra sự am hiểu về đời sống xã hội, kinh nghiệm sống của mỗi cá nhân cũng là yếu tố giúp cho thanh tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình và do đó nó có ảnh hưởng nhất định tới việc thực hiện nhiệm vụ của thanh tra viên.

Để các cuộc thanh tra có chất lượng, yêu cầu công chức Thanh tra bên cạnh những kiến thức, kinh nghiệm chuyên sâu về một ngành hay lĩnh vực còn phải có trình độ nghiệp vụ thanh tra, phải nắm các văn bản pháp luật, nhất là pháp luật chuyên

ngành. Do đó, từng công chức thanh tra phải vừa học, vừa làm, vừa nghiên cứu, quán triệt các văn bản pháp luật, trang bị cho mình một lượng vốn kiến thức nhất định. Đồng thời, trong xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm cần phải bám sát hơn nữa vào tình hình thực tế tại địa phương; nếu lượng đơn khiếu nại, tố cáo ít thì tập trung cho hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội. Đây chính là hoạt động tự thanh tra, kiểm tra nhằm giúp thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước thực hiện tốt hơn nhiệm vụ quản lý về kinh tế - xã hội; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng tại địa phương.

Với những nội dung đã trình bày trên đây, có thể khẳng định vị trí, vai trò của cơ quan thanh tra ở nước ta hiện nay trong công tác phòng chống tham nhũng, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Vì vậy việc hoàn thiện các thể chế, chính sách pháp luật, tìm kiếm các giải pháp để hoàn thiện chính sách pháp luật về thanh tra đã trở thành đòi hỏi khách quan của Đảng, Nhà nước và cũng là đòi hỏi bức thiết của quần chúng nhân dân ta.

Kết luận chương 1

Có thể nói, trong cuộc đấu tranh đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, các cơ quan Thanh tra Nhà nước có vai trò hết sức quan trọng. Với chức năng cơ bản của các cơ quan Thanh tra Nhà nước là tiến hành các cuộc thanh tra về kinh tế, xã hội nhằm đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức và cá nhân là đối tượng Thanh tra và thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền, các cơ quan Thanh tra Nhà nước đã thể hiện vai trò của mình như một công cụ không thể thiếu của Nhà nước trong cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng hiện nay. Cơ sở pháp lý cho việc tổ chức mọi hoạt động của các tổ chức Thanh tra Nhà nước hiện nay là Luật Thanh tra năm 2010. Luật Thanh tra năm 2010 qui định về mục đích Thanh tra “ *Hoạt động Thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp Luật: phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý*

nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân” [29, Điều 3].

Vai trò của công tác thanh tra không chỉ là phát hiện và xử lý các vi phạm pháp luật mà quan trọng hơn, công tác thanh tra phải là một biện pháp phòng ngừa hữu hiệu các vi phạm pháp luật. Công tác thanh tra không chỉ có chức năng bảo đảm pháp chế mà còn phải thực hiện tốt chức năng tìm hiểu, giúp đỡ, định hướng cho các đối tượng bị quản lý thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Công tác thanh tra phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đảm bảo các nguyên tắc khách quan, chính xác, trung thực, công khai, dân chủ. Kết luận, kiến nghị qua hoạt động thanh tra không chỉ hướng vào việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật cụ thể mà nó phát hiện được, mà còn phải có tác dụng khắc phục các kẽ hở của chính sách, pháp luật, ngăn ngừa tận gốc mầm mống phát sinh những vi phạm pháp luật tương tự xảy ra ở một nơi khác hoặc vào một thời điểm khác.

Thực tế phát triển nền kinh tế thị trường tại nhiều nước trên thế giới đã cho thấy, bên cạnh những kết quả tăng trưởng mạnh mẽ về mặt kinh tế, giải phóng sức sản xuất của đất nước, thì kinh tế thị trường cũng là một nhân tố thuận lợi cho việc gia tăng những hành vi vi phạm pháp luật như tham nhũng, buôn lậu, trốn thuế... Việc ngăn ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm khắc những hành vi vi phạm pháp luật vừa là nhân tố tiên quyết trong việc đảm bảo xây dựng nền kinh tế thị trường phát triển lành mạnh, đúng hướng, vừa là điều kiện không thể thiếu để giữ vững định hướng XHCN trong phát triển đất nước. Do đó, để xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN thì cùng với hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật khác, công tác thanh tra phải là một biện pháp quan trọng để ngăn ngừa, phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm pháp luật

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI

2.1. Thực trạng cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai

2.1.1. Hệ thống tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, đang có nhiều cách hiểu khác nhau về “cán bộ thanh tra”. Có quan niệm cho rằng, cán bộ thanh tra phải là cán bộ, công chức theo quy định của Luật cán bộ, công chức và đang làm việc trong các cơ quan thanh tra nhà nước. Có quan điểm lại cho rằng cán bộ thanh tra phải là công chức ngạch thanh tra [43].

Theo quy định của pháp luật và thực tế hoạt động thanh tra cho thấy, trong các cơ quan thanh tra nhà nước có nhiều cán bộ, công chức thực hiện những nhiệm vụ không liên quan trực tiếp đến công tác thanh tra (ví dụ như cán bộ văn thư, lưu trữ, kế toán, lái xe...). Tuy nhiên, những công việc này đều ít nhiều có tác động, ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng toàn diện của công tác thanh tra phòng chống tham nhũng. Vì vậy, việc đánh giá thực trạng cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai được xem xét toàn diện, bao gồm tất cả cán bộ, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai bao gồm tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ quan thanh tra.

2.1.1.1. Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan thanh tra tỉnh Gia Lai

- Cơ cấu tổ chức: theo quy định, cấp tỉnh có Thanh tra tỉnh, thanh tra huyện và thanh tra các sở ngành. Thanh tra cấp tỉnh, thanh tra cấp huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức,

biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cùng cấp mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ [39].

Năm 2010, bộ máy Thanh tra tỉnh có Ban lãnh đạo gồm 4 người (01 Chánh thanh tra và 03 Phó Chánh thanh tra) và 04 phòng, trong đó có 3 phòng nghiệp vụ (phòng Thanh tra xét khiếu tố, phòng Thanh tra Kinh tế-xã hội, phòng Pháp chế) và Văn phòng.

Tổng số cán bộ, công chức toàn ngành có 196 người, trong đó: Thanh tra tỉnh có 37 công chức và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68; thanh tra cấp huyện có 79 người; thanh tra sở có 78 người.; có 14 thanh tra viên chính, 64 thanh tra viên, 98 chuyên viên, 20 lao động hợp đồng.

Đến năm 2015, Thanh tra tỉnh có Ban lãnh đạo gồm 4 người (01 Chánh thanh tra và 03 Phó Chánh thanh tra) và 5 phòng: Phòng Thanh tra Kinh tế-xã hội, Phòng Thanh tra Xét khiếu tố, Phòng Thanh tra phòng, Chống tham nhũng, Phòng Giám sát, Kiểm tra và Xử lý sau thanh tra và Văn phòng. Biên chế được giao là: 42 công chức, người lao động, hiện có là 42 người (40 công chức và 02 hợp đồng lao động); có 01 thanh tra viên cao cấp, 09 Thanh tra viên chính, 21 thanh tra viên, 03 chuyên viên, 02 ngạch khác.

Các phòng nghiệp vụ giúp Chánh thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo lĩnh vực và địa bàn thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh; thực hiện thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong phạm vi được phân công phụ trách. Việc phân công theo lĩnh vực và địa bàn nhằm đảm bảo cho cán bộ thanh tra các phòng sâu sát hơn với cơ sở, nắm chắc được tình hình ở cơ sở, đồng thời cũng chuyên sâu vào các lĩnh vực chuyên môn được phân công.

Phòng Thanh tra Phòng, chống tham nhũng: có chức năng giúp Chánh Thanh tra tỉnh quản lý nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra có chức năng giúp chánh thanh tra tỉnh giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra tỉnh; thẩm định dự thảo kết luận thanh tra do Đoàn thanh tra tỉnh soạn thảo; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kiểm tra kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của thanh tra

tỉnh và Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Thực hiện chức năng, giám sát, kiểm tra hoạt động Đoàn thanh tra nhằm hạn chế những sai sót, tiêu cực xảy ra trong hoạt động thanh tra.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Bảng 2.1. So sánh số lượng, chất lượng cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan Thanh tra tỉnh Gia Lai năm 2010 và 2015

TT	NỘI DUNG	Năm 2010		Năm 2015		Ghi chú
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
A	Trình độ CMNV	39		42		
1	Thạc sĩ	0	0	3	7,14	
2	Cử nhân/kỹ sư	30	76,9	37	88,09	
3	Trung cấp	7	17,9	1	2,38	
4	Khác	2	5,12	1	2,38	
B	Trình độ LLCT					
1	Cử nhân					
2	Cao cấp	4	10,25	7	16,66	
3	Trung cấp và tương đương	26	66,66	30	71,42	
4	Sơ cấp	7	17,9	4	9,52	
C	QLNN					
1	Chuyên viên cao cấp					
2	Chuyên viên chính	4	2,56	7	16,66	
3	Chuyên viên	29	74,35	30	71,42	
4	Khác	9	23,07	4	9,52	
D	Cơ cấu theo ngạch, bậc					
1	Thanh tra viên cao cấp					
2	Thanh tra viên chính	4	2,56	7	16,66	
3	TTV và tương đương	29	74,35	30	71,42	
4	Cán sự và tương đương	9	23,07	4	9,52	
5	Nhân viên	2	5,12	1	2,38	

(Nguồn: Thanh tra tỉnh Gia Lai)

Xem xét bảng so sánh nói trên cho thấy, số lượng và chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức thanh tra cấp tỉnh tăng lên rõ rệt.

Về số lượng: Tại Thanh tra tỉnh, đến cuối năm 2015, có tổng biên chế 42 người, trong đó: có 38 cán bộ, công chức, 02 hợp đồng theo Nghị định 68 và 02 hợp đồng theo chính sách sử dụng con em Gia Lai tốt nghiệp đại học loại giỏi; có 30 nam, chiếm tỷ lệ 71% và 12 nữ, chiếm tỷ lệ 29% [49].

So với năm 2010, số lượng cán bộ công chức của Thanh tra tỉnh tăng thêm 03

người. So với mức tăng chung về biên chế của các sở, ban, ngành thì Thanh tra tỉnh có mức tăng biên chế nhiều hơn, thể hiện vị trí, vai trò ngày càng quan trọng của công tác thanh tra cũng như sự quan tâm của tỉnh đối với công tác thanh tra trong tình hình mới.

Về chất lượng: Qua số liệu cho thấy, về đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra toàn ngành hiện nay so với năm 2010 chất lượng đào tạo được nâng lên. Năm 2010, tỷ lệ trên đại học (thạc sỹ): 0, Đại học: 30 chiếm 76,9%, đến năm 2015 tỷ lệ trên đại học (thạc sỹ): 03 người, chiếm 7,14%; Đại học: 37 người, chiếm 88,09%; cơ cấu ngành nghề đào tạo khá hợp lý, đáp ứng được yêu cầu thanh tra trên tất cả những lĩnh vực kinh tế- xã hội. Cán bộ công chức có lập trường, quan điểm chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng, Nhà nước và thành công của công cuộc đổi mới. Cơ cấu độ tuổi cán bộ được điều chỉnh hợp lý hơn, tỷ lệ bình quân giữa các độ tuổi khá đồng đều, bảo đảm sự chuyển tiếp, kế thừa và đan xen giữa các thế hệ cán bộ. Độ tuổi của cán bộ dưới 40 tuổi là 19 người, chiếm 45,23%; từ 40 tuổi đến 50 tuổi là 12 người, chiếm 28,57%; từ 51 tuổi đến 60 tuổi là 11 người, chiếm 26,19% [49].

2.1.1.2 Cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức Thanh tra các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Thanh tra cấp huyện

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Gia Lai có 16 cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh. Đối với các cơ quan cấp tỉnh, ngoài Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên trách công tác thanh tra, 01 đơn vị không có tổ chức thanh tra là Văn phòng UBND tỉnh, còn lại 14/16 Sở có tổ chức thanh tra của mình. Ngoài ra, một số đơn vị Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh cũng có tổ chức thanh tra của mình như: Thanh tra Công an, Quân sự, thanh tra thuế... nhưng không thuộc sự quản lý của tỉnh

Đặc điểm của thanh tra sở là vừa thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính vừa thực hiện thanh tra chuyên ngành. Căn cứ vào yêu cầu của quản lý nhà nước của từng ngành để bố trí số lượng biên chế phù hợp; biên chế mỗi đơn vị có từ 4-06 người, tập trung cho nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Thanh tra sở đều có Chánh Thanh tra, Phó Chánh thanh tra, có chức năng, nhiệm vụ độc lập và có quy chế hoạt động khác hơn so với các phòng chuyên môn của Sở.

Toàn tỉnh Gia Lai hiện có 17 huyện, thị xã, thành phố, 17/17 đơn vị đều có thanh tra cấp huyện. Thanh tra huyện là cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Thanh tra huyện có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, các Thanh tra viên và công chức thanh tra. Chánh thanh tra của 17 huyện, thị xã, thành phố đều được cơ cấu

ủy viên UBND huyện. Chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra huyện thực hiện theo Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ. Số lượng biên chế của thanh tra cấp huyện trên địa bàn tỉnh Gia Lai không thống nhất, thường được bố trí từ 4-6 người.

Đến cuối năm 2015, tổng số cán bộ, công chức Thanh tra các sở, ban, ngành có 77 người, thanh tra huyện, thị xã, thành phố có 84 người.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động của thanh tra các sở và thanh tra cấp huyện trên địa bàn tỉnh như sau:

Bảng 2.2. Tổng hợp số lượng, chất lượng công chức, viên chức, người lao động của thanh tra sở, ngành cấp tỉnh và thanh tra huyện, thị xã, thành phố

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
A	Trình độ CMNV			
1	Thạc sĩ	10	6,21	
2	Cử nhân/kỹ sư	126	78,26	
3	Trung cấp	25	15,52	
4	Khác			
B	Trình độ LLCT			
1	Cử nhân	12	7,45	
2	Cao cấp	19	11,80	
3	Trung cấp và tương đương	105	65,21	
4	Sơ cấp	25	15,52	
C	QLNN			
1	Chuyên viên cao cấp			
2	Chuyên viên chính	31	19,25	
3	Chuyên viên	105	65,21	
4	Khác	30	18,63	
D	Cơ cấu theo ngạch, bậc			
1	Thanh tra viên cao cấp			
2	Thanh tra viên chính	31	19,25	
3	TTV và tương đương	105	65,21	
4	Cán sự và tương đương	25	15,52	
5	Nhân viên	5	3,10	

(Nguồn: Thanh tra tỉnh Gia Lai)

2.1.2. Đánh giá về cơ cấu tổ chức, bộ máy và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

2.1.2.1. Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức: Hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác thanh tra trên địa

tỉnh Gia Lai được tổ chức và hoạt động theo đúng quy định, bao quát hết tất cả các lĩnh vực, bảo đảm phù hợp với toàn bộ hệ thống tổ chức thanh tra trên cả nước.

Từ năm 2010 đến nay, tổ chức bộ máy Thanh tra tỉnh đã có nhiều thay đổi theo tinh thần tăng cường năng lực cho cơ quan Thanh tra tỉnh. Các phòng nghiệp vụ được sắp xếp, bố trí lại theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, từng bộ phận. Tổ chức bộ máy ngành Thanh tra tỉnh Gia Lai ngày càng được củng cố, hoàn thiện cả về cơ cấu từng bộ phận. So với năm 2010, về cơ cấu tổ chức tăng 01 Phòng mới là Phòng Giám sát, kiểm tra và xử lý sau thanh tra. Tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của từng phòng được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hơn. Thanh tra các sở, ngành, địa phương đã được quan tâm nhiều hơn, bố trí những cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu của công tác thanh tra phòng chống tham nhũng.

Đội ngũ công chức, viên chức và người lao động thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng không ngừng được nâng cao cả về số lượng và chất lượng. Trình độ chuyên môn, phẩm chất chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp, kinh nghiệm công tác đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Cơ cấu ngành nghề đào tạo cơ bản phù hợp với yêu cầu đòi hỏi nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác Thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thanh tra được quan tâm, nhất là đội ngũ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng. Ngoài học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phần lớn được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước. Cùng với năng lực, trình độ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ thanh tra trên địa bàn tỉnh đều có nhiều kinh nghiệm thực tiễn. Hầu hết thanh tra viên và cán bộ làm công tác thanh tra đều được bố trí công việc khá hợp lý, phù hợp với chuyên môn được đào tạo, chính vì vậy đã chủ động tổ chức và xử lý tốt công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2.1.2.2. Hạn chế

Số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra của tỉnh hiện nay còn thiếu và yếu so với yêu cầu nhiệm vụ.

Cơ cấu chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức thanh tra hiện có hình thành nhưng còn mang tính ngẫu nhiên, việc bố trí, sắp xếp, điều động cán bộ làm công tác

thanh tra, nhất là cấp sở và cấp huyện phụ thuộc vào sự sắp xếp bộ máy chung của ngành, địa phương, chứ chưa có sự lựa chọn, chưa có sự điều chỉnh, đổi mới, thậm chí ở cấp huyện số cán bộ dôi dư không bố trí được ở các phòng, ban thì chuyển về làm ở cơ quan thanh tra, đây là một thực tế.

Số cán bộ giỏi, cán bộ có trình độ chuyên môn cao về các lĩnh vực như quản lý đất đai, luật, tài chính, xây dựng, cán bộ có kinh nghiệm trong công tác thanh tra... còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao về chất lượng của cán bộ thanh tra trong giai đoạn hiện nay.

Nhiều sở, ngành, địa phương chưa làm tốt công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của ngành, do vậy xảy ra tình trạng hẫng hụt cán bộ khi lãnh đạo thanh tra huyện, thị xã, thành phố, sở, ngành chuyển hoặc được điều động sang làm công tác khác.

2.2. Tình hình triển khai hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia lai

2.2.1. Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

+ *Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.*

Trong những năm qua, các cơ quan Thanh tra của tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc thanh tra trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, tiến hành các cuộc thanh tra tập trung vào các lĩnh vực mà dư luận có nhiều bức xúc; gắn hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội với đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí. Trong hoạt động về thanh tra kinh tế - xã hội, hàng năm toàn ngành thanh tra của tỉnh tiến hành gần trăm cuộc thanh tra trên nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, việc thực hiện các chương trình dự án..... Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh Gia Lai, từ năm 2010-2015 toàn ngành đã triển khai thực hiện: 551 cuộc thanh tra tại 850 đơn vị [44-49]. Cụ thể:

- Về hình thức: 511 cuộc thanh tra theo kế hoạch, 40 cuộc thanh tra đột xuất.
- Về tiến độ: Đã kết thúc 486 cuộc, kết luận 478 cuộc thanh tra.
- Phát hiện vi phạm:

Số đơn vị có vi phạm: Qua thanh tra tại 850 đơn vị, có 443 đơn vị sai phạm.

Tổng số tiền sai phạm phát hiện qua thanh tra là 81.539.232.765 đồng và 41.182,917 m² đất; trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước với số tiền là 58.186.557.734 đồng, thu hồi 41.182,917 m² đất; xử lý khác là 23.352.675.031 đồng. Hiện đã nộp vào Ngân sách Nhà nước là 49.986.159.799 đồng (đạt 85,90%), thu hồi 18.455 m² đất.

- Đã xử lý: Đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 21 tập thể và 129 cá nhân, chấm dứt hợp đồng lao động 01 cá nhân, buộc thôi việc 02 người, cảnh cáo 01 người.

- Xử lý hình sự: Chuyển cơ quan điều tra 03 vụ .

Cụ thể:

Thanh tra đầu tư xây dựng cơ bản: Đã triển khai 63 cuộc thanh tra tại 80 đơn vị; đã kết thúc 63 cuộc, ban hành kết luận thanh tra 62 cuộc, có 46 đơn vị sai phạm. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với số tiền là 21.917.618.955 đồng, kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước số tiền là 12.322.263.455 đồng. Hiện đã thu hồi số tiền là 11.337.763.455 đồng (đạt 92,01%); kiểm điểm rút kinh nghiệm 10 tập thể và 05 cá nhân, chấm dứt hợp đồng lao động 01 cá nhân.

Thanh tra Tài chính, ngân sách: Đã triển khai 424 cuộc thanh tra tại 575 đơn vị. Đã kết thúc 427 cuộc, ban hành 427 kết luận thanh tra, có 266 đơn vị sai phạm. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm với tổng số tiền là 51.015.512.291 đồng, trong đó: Kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước 39.042.192.760 đồng, xử lý khác 11.973.319.531 đồng; hiện các đơn vị sai phạm đã nộp số tiền là 33.164.192.760 đồng vào Ngân sách Nhà nước (đạt 84,94%). Kiến nghị kiểm điểm các tập thể và cá nhân có sai phạm. Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật 02 vụ.

Thanh tra Quản lý, sử dụng đất: Đã triển khai và kết thúc 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 83 đơn vị. Qua thanh tra, phát hiện sai phạm số tiền là 147.000.000 đồng; giao đất, cấp đất sai đối tượng với tổng diện tích là 1.132 m² đất, chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định 25.563,700 m² đất, sử dụng đất không đúng mục đích, sai quy định 77.030 m² đất, bỏ hoang hóa 5.176 m² đất. Kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 147.000.000 đồng, thu hồi 27.145 m² đất. Đã thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 147.000.000 đồng (đạt 100%), thu hồi 18.455 m² đất; kiểm điểm rút kinh nghiệm 08 cá nhân.

Thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật, quyền hạn, nhiệm vụ được giao và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại các trường tiểu học thuộc thành phố Pleiku: Đã triển khai và kết thúc 06 cuộc thanh tra tại 06 đơn vị; kết thúc và ban hành kết luận 06 cuộc. Qua thanh tra, đã kiến nghị một số biện pháp chấn chỉnh công tác quản lý ở các đơn vị được thanh tra.

Thanh tra Liên ngành:

Đã triển khai và kết thúc 07 cuộc thanh tra liên ngành (đột xuất) do UBND tỉnh giao, đã kết thúc và ban hành kết luận 5 cuộc, thanh tra tại 13 đơn vị, có 05 đơn vị sai phạm, phát hiện sai phạm với tổng số tiền là 6.528.000.000 đồng, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 4.804.000.000 đồng, kiến nghị xử lý khác 1.724.000.000 đồng, đã nộp vào ngân sách Nhà nước 4.804.000.000 đồng. Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật 01 vụ; cụ thể như:

Qua kiểm tra công tác quản lý bảo vệ rừng và thực hiện chuyển rừng nghèo sang trồng cao su tại Bình đoàn 15 đã phát hiện các đơn vị trực thuộc Bình đoàn 15 trồng cao su ngoài diện tích của UBND tỉnh giao là 983,78 ha và chưa thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên; UBND tỉnh đã chỉ đạo chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Nội dung sai phạm: Chi sai kinh phí sự nghiệp ngành và kinh phí dạy và học ngoại ngữ, chi sai giá trị xây lắp; trồng cao su ngoài diện tích của UBND tỉnh giao và chưa thực hiện kê khai, nộp thuế tài nguyên; xuất ngân sách hỗ trợ sai quy định.

Thanh tra chuyên đề diện rộng: Đã triển khai và kết thúc 10 cuộc thanh tra về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng từ nguồn vốn Ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ tại 35 đơn vị.

Thanh tra tỉnh cũng đã triển khai và kết thúc cuộc thanh tra về thực hiện kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2008-2011.

Thanh tra Chương trình, dự án: Đã triển khai và kết thúc 18 cuộc thanh tra việc thực hiện Chương trình 135 (giai đoạn II, III) tại 24 đơn vị, có 12 đơn vị sai phạm, kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 1.699.682.650 đồng. Đã nộp vào ngân sách Nhà nước 361.784.715 đồng, đạt 21,28%.

Thanh tra liên ngành về việc chấp hành pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm

y tế: Đã triển khai và kết thúc 01 cuộc thanh tra (đột xuất) việc chấp hành pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với 25 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh do Thanh tra Chính phủ giao. Có 24/25 doanh nghiệp được thanh tra, 01/25 doanh nghiệp không chấp hành Quyết định thanh tra của UBND tỉnh. Qua thanh tra cho thấy: Số tiền còn phải đóng chuyển sau ngày 31/7/2014 là 31.254.747.984 đồng. Đoàn thanh tra đã kiến nghị các doanh nghiệp chấp hành nghiêm pháp luật về BHXH, BHYT, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động của doanh nghiệp và các đơn vị có liên quan. Các doanh nghiệp đã có những cam kết việc thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN. Tính từ ngày 31/7/2014 đến ngày 31/10/2014 (thời điểm kết thúc thanh tra trực tiếp), có 09 doanh nghiệp đã chuyển nộp số tiền nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN là 9.895.680.543 đồng. Các doanh nghiệp còn nợ đọng tiền BHXH, BHYT, BHTN tính đến sau ngày 31/10/2014 là 24.149.414.001 đồng (chưa cộng lãi phạt chậm nộp). Đoàn cũng đã kiến nghị với BHXH tỉnh: Thực hiện việc truy đóng số tiền BHXH, BHYT, BHTN cho 189 trường hợp người lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định nhưng chưa tham gia, tính đến ngày 31/7/2014 là 391.884.570 đồng; truy đóng số tiền BHXH, BHYT, BHTN cho 33 trường hợp người lao động đã tham gia đóng BHXH, BHYT, BHTN nhưng đóng thấp hơn quy định, tính đến ngày 31/7/2014 là 55.253.940 đồng.

Thanh tra Doanh nghiệp:

Thanh tra tỉnh triển khai và kết thúc 07 cuộc thanh tra tại 08 đơn vị. Qua thanh tra có 07 đơn vị sai phạm, phát hiện số tiền sai phạm là 231.418.869 đồng, kiến nghị và đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 171.418.869 đồng, xử lý khác là 60.000.000 đồng.

Với kết quả nêu trên, các cơ quan thanh tra nhà nước đã tích cực hạn chế những vi phạm, những thiếu sót của cán bộ công chức trong bộ máy chính quyền đối với người dân và doanh nghiệp, phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, tiêu cực tham nhũng, đồng thời cũng đã phát hiện nhiều sơ hở, bất cập về chế độ, chính sách từ đó đóng góp nhiều kiến nghị đối với các cơ quan có thẩm quyền để bổ sung, sửa đổi chính sách, hạn chế, khắc phục những sơ hở dễ dẫn đến vi phạm, tiêu cực, tham nhũng.

+ *Kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.*

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đã được các

cấp, các ngành quan tâm chú trọng. Các cơ quan Thanh tra đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu giúp Thủ trưởng cùng cấp giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân.

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh Gia Lai, từ năm 2010 đến năm 2015, các cơ quan Thanh tra đã tham mưu thủ trưởng các cấp, các ngành giải quyết hơn 4.000 đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền. Nội dung khiếu nại, tố cáo tập trung chủ yếu liên quan đến việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa cá nhân với cá nhân; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; chế độ chính sách đối với người có công với cách mạng, cấp phép xây dựng; công tác quản lý tài chính; sử dụng bằng cấp giả; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng diện tích thực tế; man khai hồ sơ để hưởng chế độ chính sách; cán bộ, công chức, viên chức làm trái quy định của Nhà nước....[50]

Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã phát hiện sai phạm kiến nghị thu hồi vào Ngân sách Nhà nước số tiền là 2.838.050.700 đồng, 196 m² đất, đã thu hồi nộp vào Ngân sách Nhà nước 857.957.000 đồng, thu cho Nhà nước 196 m² đất và 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thu hồi trả lại cho công dân 313.100.000 đồng; 572,800 m² đất [50].

Đồng thời, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý đất đai, đền bù giải phóng mặt bằng, quản lý cán bộ...Nhiều vụ việc sai phạm đã được các cơ quan thanh tra phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm minh, do đó ngày càng củng cố được niềm tin của nhân dân và thể hiện rõ vai trò của mình trong việc ngăn chặn, phát hiện, xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng trên địa bàn tỉnh.

+ Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh Gia Lai, từ năm 2010 đến năm 2015, toàn tỉnh đã triển khai và kết thúc 58 cuộc thanh tra, tại 120 đơn vị về việc quản lý sử dụng Ngân sách, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, thanh tra việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN. Qua thanh tra tại 120 đơn vị chưa phát hiện hành vi tham nhũng. Qua thanh tra, phát hiện có 66 đơn vị sai phạm với tổng số tiền là 9.861.461.496 đồng, kiến nghị thu hồi nộp Ngân sách Nhà

nước 9.844.461.496 đồng. Hiện đã nộp vào Ngân sách Nhà nước 8.664.584.690 đồng (đạt 88,01%); kiến nghị xử lý 40 tập thể, cá nhân có liên quan đến sai phạm. Đã kiểm điểm rút kinh nghiệm 05 tập thể và 03 cá nhân [50].

+ Kết quả hoạt động giám sát công tác PCTN

Xác định việc giám sát công tác PCTN là một việc quan trọng và thường xuyên; hàng năm, HĐND và UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch về chương trình giám sát và tiến hành giám sát trên nhiều lĩnh vực, trong đó, có nội dung giám sát về công tác PCTN trên địa bàn tỉnh. Qua giám sát, khảo sát, HĐND và UBND tỉnh đã có nhiều kiến nghị đối với các ngành, các cơ quan, đơn vị kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác PCTN để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác này. Đồng thời, xem xét, phê duyệt Kế hoạch thanh tra hàng năm.

Trên cơ sở Kế hoạch được duyệt, cơ quan Thanh tra được giao đã tổ chức thực hiện, phối hợp tốt với các cơ quan, ban, ngành nhằm nâng cao hiệu quả của công tác giám sát về PCTN để phục vụ cho công tác thẩm tra, báo cáo của các đơn vị về công tác PCTN hàng năm; tiến hành giám sát chuyên đề; chất vấn và trả lời chất vấn; giải trình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật; giám sát việc phát hiện và xử lý các vụ tham nhũng cụ thể và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng.

+ Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm.

Đồng thời với việc hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra cũng đã tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng. Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh Gia Lai, từ năm 2010 đến nay, toàn tỉnh đã triển khai 76 cuộc thanh tra trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác PCTN tại 260 đơn vị [50]. Qua thanh tra, kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện Luật PCTN, hầu hết các đơn vị đã tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các cấp trong tổ chức các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; phát hiện các thiếu sót cũng như những vướng mắc trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; phát huy nhân tố tích cực; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả

của hoạt động quản lý Nhà nước; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thông qua hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra còn kết hợp rà soát, xem xét trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, thực hiện các kết luận kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra...đồng thời nắm bắt tình hình về những vụ việc tham nhũng, tiêu cực và rà soát, phát hiện những sơ hở trong chính sách, pháp luật, các khâu của quản lý, từ đó tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền tiến hành các hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội nhằm ngăn chặn, phát hiện, xử lý các vụ việc vi phạm và khắc phục những sơ hở về chính sách, quy trình quản lý.

2.2.1. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động thanh tra

2.2.1.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra

Theo quy định thì chương trình, kế hoạch thanh tra phải được xây dựng hàng năm và cho từng cuộc thanh tra là quy định bắt buộc. Thời gian qua, Thanh tra tỉnh và thanh tra các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng, điều chỉnh chương trình, kế hoạch thanh tra. Cụ thể:

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm đã đi vào nền nếp, bám sát yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý; có sự khảo sát để xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm.

- Do chủ động và sớm xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra nên các cơ quan thanh tra, cũng như giữa các tổ chức thanh tra trong hệ thống đã chủ động trao đổi, thống nhất kế hoạch hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị theo ngành, lĩnh vực cũng như theo địa bàn quản lý, vì vậy đã cơ bản hạn chế hoạt động chồng chéo, trùng lặp của các hoạt động thanh tra, kiểm tra.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm đảm bảo tính toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, thực hiện nhiệm vụ, công vụ; đồng thời chú ý thanh tra có trọng tâm, trọng điểm nhằm thực hiện tốt hơn chức năng quản lý nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch về chương trình, kế hoạch thanh tra và các hoạt động thanh tra, tạo điều kiện cho công tác giám sát của

các cơ quan có thẩm quyền và nhân dân đối với hoạt động thanh tra và các cơ quan thanh tra, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính trong hoạt động thanh tra.

2.2.1.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật có vị trí quan trọng trong thực thi pháp luật, là khâu đầu tiên của hoạt động thực thi pháp luật. Xác định được tầm quan trọng đó, hàng năm ngành thanh tra tỉnh Gia Lai đã tích cực tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật phòng, chống tham nhũng, Luật tiếp công dân và phối hợp với các cơ quan có liên quan để tổ chức tuyên truyền phổ biến các bộ luật khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động của ngành như Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Ngân sách Nhà nước...

Việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, riêng Thanh tra tỉnh bình quân 1 năm tổ chức 1 lớp tập huấn với trên 150 học viên tham gia; các huyện, thị xã, thành phố tổ chức trung bình 5 hội nghị/năm [50]; tuyên truyền qua công tác thanh tra, kiểm tra và qua các Kết luận thanh tra; tuyên truyền thông qua việc phát hành các tài liệu, sách, tờ rơi, qua mạng nội bộ; bên cạnh đó đã coi trọng hình thức tuyên truyền thông qua hoạt động kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật mà nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn về chấp hành pháp luật nói chung và pháp luật về thanh tra, tiếp dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng được nâng lên, góp phần quan trọng tác động đến ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và mỗi một người dân.

2.2.1.3. Việc tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Là cơ quan nằm trong hệ thống cơ quan hành pháp, hoạt động chủ yếu là thanh tra việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trên ban hành. Vì vậy việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ban

hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng để tổ chức thực hiện trên địa bàn không nhiều, do đã có nhiều văn bản pháp luật quy định cụ thể và chi tiết cho các lĩnh vực này.

Tuy nhiên, để thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định, từ năm 2010 đến năm 2015, Thanh tra tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý nhà nước về thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn. Ngoài ra, Thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành nhiều văn bản cá biệt, văn bản hành chính để chỉ đạo, điều hành đối với công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng, chống tham nhũng, góp phần nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về lĩnh vực này.

2.2.1.4. Tăng cường sự phối kết hợp hoạt động giữa ngành thanh tra và các ban ngành, đoàn thể có liên quan

Sự phối hợp trong hoạt động giữa ngành thanh tra với các cơ quan có liên quan có vai trò rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra phòng chống tham nhũng; bổ sung, hỗ trợ, phối hợp với nhau trong thực thi công vụ. Nhận thức được điều đó, trong những năm qua, ngành thanh tra đã có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan, nhất là các cơ quan như: Ủy ban kiểm tra Đảng, Công an, Tư pháp, Tài nguyên – Môi trường, Tài chính, Kế hoạch, Nội vụ... thông qua việc xây dựng và thực hiện nghiêm túc Quy chế phối hợp; hỗ trợ lực lượng tham gia các đoàn kiểm tra, thanh tra; chia sẻ thông tin, tài liệu; phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hỗ trợ giám sát các hoạt động của cán bộ, công chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước... Thực hiện tốt sự phối hợp hoạt động đã tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra trong phòng chống tham nhũng đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn.

2.3. Những kết quả, hạn chế trong hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

2.3.1. Những kết quả đạt được

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh Gia Lai, nhìn chung, từ năm 2010 đến nay, hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có những chuyển biến tích cực, chất lượng các cuộc thanh tra ngày càng được nâng lên, các cơ

quan thanh tra đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch theo định hướng của cơ quan thanh tra cấp trên và bám sát chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị và yêu cầu của thủ trưởng cơ quan quản lý; xây dựng kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ nội dung và đối tượng thanh tra, triển khai kịp thời, kết thúc đạt và vượt tiến độ; số lượng các cuộc thanh tra và thời gian tiến hành một cuộc thanh tra hợp lý.

Việc điều phối kế hoạch thanh tra và xử lý chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra của Thanh tra tỉnh đối với Thanh tra các sở, ngành và thanh tra các huyện, thành phố, thị xã đã tạo được sự thống nhất về kế hoạch thanh tra trong toàn ngành, hạn chế tối đa sự chồng chéo gây phiền hà đến đối tượng thanh tra. Sự phối hợp hoạt động giữa thanh tra tỉnh với lãnh đạo các địa phương, Ủy ban kiểm tra Đảng và các ngành nội chính đã có bước chuyển biến tích cực. Việc chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh tra sâu sát, cụ thể, phân công trách nhiệm rõ ràng. Tổ chức thanh tra các cấp, các ngành ngoài việc triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo chung của Thanh tra tỉnh đã bám sát sự chỉ đạo của thủ trưởng cơ quan hành chính và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, của địa phương. Kết quả qua 5 năm, từ năm 2010-2015 đã phát hiện số tiền sai phạm 94.238.744.361 đồng và 41.378,917 m² đất; trong đó: Kiến nghị thu hồi nợ Ngân sách Nhà nước với số tiền là 70.886.069.930 đồng, thu hồi 41.378,917 m² đất; xử lý khác là 23.352.675.031 đồng. Hiện đã nộp vào Ngân sách Nhà nước là 59.508.701.489 đồng (đạt 63,20%), thu hồi 18.455 m² đất và 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thu hồi trả lại cho công dân 313.100.000 đồng; 572,800 m² đất [44-50].

Đã xử lý kiểm điểm rút kinh nghiệm 66 tập thể và 133 cá nhân, chấm dứt hợp đồng lao động 01 cá nhân, buộc thôi việc 02 người, cảnh cáo 01 người. Chuyển cơ quan điều tra 03 vụ [44-50] .

Qua thanh tra, đã phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót, bất cập trong công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng của các cơ quan chức năng như: Trong công tác thanh tra, việc khảo sát để lập kế hoạch thanh tra chưa kỹ dẫn đến xây dựng kế hoạch thanh tra không đúng trọng tâm, trọng điểm; chất lượng của các cuộc thanh tra còn hạn chế. Một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện chưa đầy

đủ chức năng, nhiệm vụ, còn để xảy ra sai phạm trên các lĩnh vực, nhất là công tác quản lý tài chính, ngân sách, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công, thực hiện nhiệm vụ, công vụ, công tác tổ chức, cán bộ.....

Trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Một số địa phương, đơn vị chưa bố trí phòng tiếp công dân, chưa niêm yết thông báo lịch tiếp công dân; không kịp thời xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân, vẫn còn tình trạng né tránh, chuyển đơn vòng vo; việc xác định thẩm quyền giải quyết còn lúng túng; giải quyết đơn chậm, chất lượng còn hạn chế làm cho công dân tiếp tục khiếu nại, tố cáo lên cấp trên; trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo không đúng quy định; công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo thực hiện không được thường xuyên, chất lượng các cuộc thanh tra thấp, kết luận thanh tra còn chung chung, né tránh, chưa chỉ rõ được những thiếu sót, khuyết điểm để khắc phục nên tác dụng thấp. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo về nghiệp vụ tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; Việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra cấp trên với cơ quan thanh tra cấp dưới trong giải quyết khiếu nại, tố cáo còn thiếu chặt chẽ.

Trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng: Một số cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 còn chậm; không xây dựng kế hoạch phòng chống tham nhũng hàng năm, chưa xây dựng Kế hoạch và thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai bản kê khai tài sản thu nhập chưa đúng quy định, còn hình thức, chưa có tác dụng phòng ngừa tham nhũng; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng còn hạn chế; tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức chưa cao, phát hiện hành vi tham nhũng qua hoạt động thanh tra còn ít.

Những kết luận, kiến nghị qua thanh tra trách nhiệm thủ trưởng, đã góp phần nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND các cấp và lãnh đạo các Sở, ngành trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trong công tác chỉ đạo hoạt động

thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và thực thi công vụ khác. Đến nay, có thể thấy việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật trong hoạt động thanh tra về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm, triển khai một cách bài bản và đạt hiệu quả thiết thực.

Từ thực tế khẳng định thêm rằng các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh đã ngày càng khẳng định được vai trò và vị trí của mình, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương, được các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và dư luận xã hội đồng tình ủng hộ.

2.3.2. Những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

2.3.2.1. Những hạn chế, vướng mắc

Mặc dù hoạt động thanh tra trong phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời gian qua đã đạt được những kết quả khả quan, tuy nhiên, vẫn còn nhiều khuyết điểm, hạn chế đó là:

Thứ nhất, Hiệu quả hoạt động của các cơ quan thanh tra trong phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng chưa cao, thể hiện:

+ Hoạt động hướng dẫn, tuyên truyền kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế;

+ Tỷ lệ số vụ việc được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý còn thấp. (*Từ năm 2010-2015 mới chỉ có 03 vụ chuyển cho cơ quan điều tra*). Qua hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội, bên cạnh việc phát hiện những vụ việc tiêu cực, tham nhũng xảy ra trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì các cơ quan thanh tra còn chưa kịp thời phát hiện triệt để và xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng .

+ Những sai phạm dẫn đến tham nhũng trên các lĩnh vực quản lý nhà nước chưa được khắc phục.

Thứ hai, Hiệu quả phát hiện những sơ hở bất cập về cơ chế, chính sách dễ dẫn đến tham nhũng, tiêu cực thông qua hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng còn chưa cao.

Hầu hết các cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng vừa qua mới tập trung đánh giá việc chỉ đạo, triển khai và kết quả thực hiện

Luật phòng, chống tham nhũng. Rất ít cuộc thanh tra trách nhiệm đi sâu tìm hiểu để đưa ra được những sơ hở, bất cập trong trình tự, thủ tục xử lý công việc hoặc trong cơ chế chính sách dễ dẫn đến sự phiền hà, nhũng nhiễu, tham nhũng tiêu cực.

Thứ ba: Sự phối hợp giữa thanh tra với các cơ quan chức năng khác như kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử còn yếu kém; sự phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, địa phương với thanh tra tỉnh trong việc báo cáo tình hình tham nhũng và kết quả công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng tại địa phương còn nhiều hạn chế.

Tại các Điều 80, 81, 82 Luật phòng, chống tham nhũng 2005, có qui định khá cụ thể, rõ ràng trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống tham nhũng của các tổ chức này. Luật thanh tra năm 2010 cũng đã qui định rõ “*Cơ quan thực hiện chức năng thanh tra trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an, Viện kiểm sát, cơ quan, tổ chức hữu quan trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật.*” [Điều 11 Luật Thanh tra năm 2010].

Sự phối hợp này thực hiện trên nhiều biện pháp như phối hợp trong chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch để tránh chồng chéo, trùng lặp; phối hợp tham gia các cuộc thanh tra; phối hợp trong cung cấp thông tin, điều tra, xác minh từng nội dung cụ thể; phối hợp trong việc xây dựng các văn bản pháp luật, phối hợp trong xử lý vi phạm pháp luật,...

Như vậy, phối hợp là một nhu cầu khách quan trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung, trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng và các vi phạm pháp luật khác nói riêng. Tuy nhiên, do tác động của nhiều yếu tố mà hiện nay công tác phối hợp giữa các cơ quan Thanh tra, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án vẫn còn có một số hạn chế, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn và chưa có văn bản hướng dẫn rõ về mối quan hệ phối hợp này, cụ thể sau khi tiến hành chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra đề nghị khởi tố các vụ việc tham nhũng nhưng chưa làm rõ mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các cơ quan điều tra, kiểm sát. Vì vậy dẫn đến việc xử lý chưa thật triệt để, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng theo qui định của pháp luật. Trong một số vụ việc chưa có sự thống nhất về mức độ xử lý.

Thứ tư, Năng lực chuyên môn của một số cán bộ thanh tra làm nhiệm vụ thanh tra phòng chống tham nhũng còn nhiều hạn chế. Phẩm chất đạo đức của một số cán bộ

chưa tốt, thậm chí còn có trường hợp lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để những nhiều, vi phạm pháp luật. Điều kiện làm việc của các cơ quan thanh tra nhà nước còn nhiều khó khăn cả về phương tiện vật chất, kinh phí hoạt động đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thanh tra trên địa bàn tỉnh mới từng bước được thực hiện nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng chống tham nhũng đang đặt ra. Đội ngũ thanh tra viên của các cơ quan thanh tra còn mỏng về lực lượng, trình độ và năng lực của cán bộ trong ngành Thanh tra còn yếu và chưa đồng đều, chưa theo kịp tiến trình đổi mới theo cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Theo quy định của pháp luật hiện hành thì: tổ chức các cơ quan thanh tra nhà nước hiện nay được thực hiện theo nguyên tắc song trùng trực thuộc. Theo đó, cơ quan Thanh tra chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan Thanh tra nhà nước cấp trên về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra. Có thể thấy rằng, Luật thanh tra và các văn bản hướng dẫn đã tập trung quyền hạn đối với cơ quan thanh tra vào thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước, theo đó, tổ chức cơ quan thanh tra chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp về các mặt tổ chức, biên chế, hoạt động và tài chính. Tuy nhiên, quy định này cũng bộc lộ nhiều hạn chế, bất cập, ảnh hưởng tiêu cực tới hoạt động thanh tra. Sự can thiệp quá sâu của thủ trưởng cơ quan quản lý vào tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra đã làm giảm tính chủ động, tính độc lập cần thiết cần phải có của cơ quan thanh tra.

Thực tế thực hiện pháp luật cho thấy, tổ chức và hoạt động của các cơ quan thanh tra nhà nước trên quá lệ thuộc vào nguyên tắc: cơ quan thanh tra chịu sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cùng cấp. Nguyên tắc này là nguyên tắc chủ đạo trong tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra nhà nước. Việc áp dụng quá mức nguyên tắc này trên thực tế đã làm phân tán nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nhà nước cấp trên đối với cơ quan thanh tra cấp dưới và tập trung quyền hạn đó cho cơ quan nhà nước cấp dưới như: thẩm quyền trong bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra cấp dưới, quyền chỉ đạo công tác, tổ chức, nghiệp vụ. Mặt khác, những chế định trên đã đặt vị trí của Thanh tra trong mối quan hệ ràng buộc chằng chịt, nhiều tầng, nhiều lớp đan xen.

Thứ năm, Việc xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra hàng năm: Vẫn còn tình trạng chông chéo về thời gian và nội dung thanh tra giữa thanh tra tỉnh với Kiểm toán Nhà nước, giữa thanh tra Tỉnh, thanh tra huyện, thành phố, thị xã với thanh tra các sở, ngành. Chương trình, kế hoạch thanh tra mới chỉ chủ yếu xác định nội dung công việc còn các nội dung về đảm bảo, biện pháp tổ chức lực lượng và phân phối kết hợp để tiến hành thường thiếu cụ thể; mặt khác, trong hoạt động thanh tra chủ yếu là xem xét đánh giá những chương trình, dự án đã triển khai chứ chưa có kế hoạch chủ động thanh tra, kiểm tra đối với các chương trình, dự án ngay từ khi triển khai nên tác dụng ngăn ngừa còn hạn chế. Một số địa phương, đơn vị không hoàn thành kế hoạch thanh tra được giao; khi hết năm vẫn còn có cuộc thanh tra chưa kết thúc phải chuyển sang đầu năm tiếp theo, điều này làm cho cả đơn vị được thanh tra lẫn cơ quan tiến hành thanh tra đều bị động.

Thứ sáu, Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra: Một số cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thực sự chú trọng đến công tác này, triển khai chậm, không kịp thời; nội dung chưa thiết thực, chưa tận dụng tốt phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền; sự phối kết hợp giữa các lực lượng để phổ biến pháp luật còn hạn chế.

Thứ bảy, Về công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn: Công tác chỉ đạo, điều hành vẫn còn lúng túng trong một số trường hợp cụ thể. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về hoạt động thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng thực hiện không được thường xuyên, chất lượng các cuộc thanh tra thấp, kết luận thanh tra còn chung chung, nể nang, né tránh, chưa chỉ rõ được những thiếu sót, khuyết điểm để khắc phục nên thiếu tính răn đe, thuyết phục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, thanh tra viên còn nhiều bất cập; tổng kết rút kinh nghiệm trong công tác thanh tra còn hạn chế; việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chương trình công tác thanh tra chưa được thường xuyên làm ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả của công tác thanh tra. Công tác hướng dẫn, chỉ đạo về nghiệp vụ thanh tra còn ít, chưa sâu sát, cụ thể; việc phối hợp giữa cơ quan thanh tra cấp trên với cơ quan thanh tra cấp dưới trong hoạt động thanh tra còn thiếu

chặt chẽ.

Thứ tám, Về hoạt động thanh tra: Về công tác khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu ban đầu: Hiệu quả của cuộc thanh tra phụ thuộc rất lớn vào các thông tin, tài liệu khảo sát ban đầu. Tuy nhiên, công tác khảo sát, thu thập thông tin tài liệu ban đầu chưa được thực hiện có bài bản; việc thu thập số liệu chưa đúng trọng tâm, nên chưa phục vụ được nhiều trong việc lập kế hoạch thanh tra và tiến hành thanh tra sau này, như: Kết quả khảo sát chưa phản ánh được các nội dung cần thanh tra; những thuận lợi, khó khăn khi tiến hành thanh tra; đề xuất thời hạn thanh tra, mô hình, tổ chức, số lượng, chất lượng cán bộ dự kiến tham gia Đoàn thanh tra, những nội dung phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan khi cần thiết. Báo cáo khảo sát chưa nêu được đặc điểm tình hình, cơ cấu tổ chức, tình hình thực hiện nhiệm vụ, tình hình thanh tra, kiểm tra trước đó, những ưu, khuyết điểm của đơn vị được khảo sát; chưa dự kiến được những thuận lợi, khó khăn khi tiến hành thanh tra; việc đề xuất các nội dung thanh tra, thời hạn thanh tra, tổ chức Đoàn thanh tra...

Về xây dựng kế hoạch thanh tra của Đoàn thanh tra và kế hoạch chi tiết của thành viên Đoàn thanh tra: Một số đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra còn chiếu lệ, chỉ nêu được mục đích, yêu cầu, nội dung thanh tra, chưa xác định được trọng tâm nội dung và phương pháp tiến hành; việc phân công nhiệm vụ chưa phát huy năng lực sở trường của từng thành viên, từng nhóm công tác trong đoàn thanh tra nên hiệu quả thực hiện không cao. Các thành viên chưa có kế hoạch chi tiết của mình, chưa xác định rõ nhiệm vụ, công việc cần triển khai như dự kiến yêu cầu thu thập tài liệu, khai thác thông tin từng nhóm đối tượng cần thanh tra, xác minh; biện pháp thực hiện, phương tiện kỹ thuật sử dụng; thời gian, tiến độ thực hiện; chưa sử dụng tối đa các quyền của thanh tra viên...

Về thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin tài liệu: Trong quá trình tiến hành thanh tra, việc thu thập, kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu là một trong những nghiệp vụ quan trọng trong tác nghiệp của thành viên Đoàn thanh tra. Tuy nhiên, trên thực tế việc thu thập thông tin, tài liệu; nghiên cứu, phân tích thông tin, tài liệu; nhận xét, đánh giá ban đầu... còn chưa thực sự hiệu quả. Một số thành viên Đoàn thanh tra khi yêu cầu đối tượng chưa nêu rõ loại tài liệu, sổ sách, chứng từ và thời gian cung

cấp. Việc quản lý thông tin, tài liệu đã được thu thập trong một số cuộc thanh tra quan trọng chưa được chặt chẽ, đảm bảo bí mật theo quy định của pháp luật; chưa chú trọng đến việc thảo luận, trao đổi trong tổ, nhóm, Đoàn thanh tra; các ý kiến khác nhau của thành viên Đoàn thanh tra...

Về tiến độ thanh tra, một số cuộc thanh tra không đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Nhìn chung sau khi kết thúc thanh tra tại đơn vị, Đoàn thanh tra mới tập trung soạn thảo Báo cáo kết quả thanh tra, thời gian viết báo cáo thường kéo dài do khả năng tổng hợp, báo cáo, xử lý các số liệu, kết quả thanh tra của cán bộ thanh tra còn hạn chế, mặt khác phải chờ tham khảo ý kiến chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra, do vậy một số cuộc thanh tra chậm hơn so với kế hoạch.

Thứ chín, Về công tác xử lý sau thanh tra: Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kiến nghị, kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra chưa được tiến hành thường xuyên, đồng bộ và có hiệu quả. Việc phát hiện, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các biện pháp xử lý đối với một số hành vi tham nhũng thiếu kịp thời và chưa kiên quyết. Việc xử lý các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra còn nhiều hạn chế, chưa được đôn đốc, chỉ đạo kịp thời, đặc biệt là những kết luận, kiến nghị về xử lý cán bộ, kiến nghị về sửa đổi cơ chế, chính sách. Một số thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước chưa thể hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong việc thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra. Nhiều kết luận, kiến nghị về việc xử lý cán bộ thuộc thẩm quyền, nhưng không được thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc.

2.3.2.2. Nguyên nhân của khuyết điểm, hạn chế

a. Nguyên nhân khách quan

Một là, hệ thống pháp luật của nước ta nói chung còn nhiều bất cập, chưa đồng bộ gây khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi thực hiện thanh tra, kiểm tra. Một số văn bản pháp luật thiếu rõ ràng, còn chồng chéo, mâu thuẫn nhau dẫn đến việc hiểu và vận dụng khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội và gây khó khăn cho cơ quan thanh tra khi kết luận, kiến nghị đối với những vấn đề có liên quan.

Hai là, Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác thanh tra; chưa coi đây là một nhiệm

vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy, của Thủ trưởng cơ quan nhà nước các cấp. Quá trình thanh tra phải đảm bảo tính độc lập, khách quan, đúng pháp luật, tuy nhiên vẫn còn xảy ra một số trường hợp phụ thuộc vào ý chí chủ quan của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Việc xử lý kết luận thanh tra hiện nay đang hết sức khó khăn, bởi vì sau khi có kết luận thanh tra, việc thi hành kết luận thanh tra chủ yếu phụ thuộc vào thủ trưởng cơ quan quản lý và ý thức chấp hành của đối tượng thanh tra; trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và đối tượng thanh tra đã quy định trong luật, tuy nhiên nó chưa được thể hiện một cách đầy đủ, do đó thiếu cơ sở để có thể xử lý và ngăn chặn kịp thời các vi phạm được phát hiện trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước và của đối tượng thanh tra.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thanh tra chưa được chú trọng, biên chế còn thiếu; việc quy hoạch cán bộ lãnh đạo thanh tra huyện, thị xã, thành phố, sở ngành chưa được quan tâm đúng mức làm cho việc điều động, bố trí cán bộ gặp khó khăn, thậm chí có địa phương còn hụt hẫng cán bộ lãnh đạo thanh tra.

Ba là, Thủ trưởng một số cơ quan quản lý nhà nước chưa thật sự quan tâm đến công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra; chưa có những biện pháp cương quyết để xử lý những tập thể, cá nhân không chấp hành các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, làm triệt tiêu hiệu lực các quyết định sau thanh tra.

Bốn là, Theo quy định của Luật Thanh tra hiện hành, Chánh thanh tra do Chủ tịch UBND cùng cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với thanh tra cấp trên (khoản 2, Điều 17). Quy định này khiến hoạt động thanh tra khó có thể độc lập, khách quan khi đối tượng thanh tra chủ yếu là cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính và chủ thể tham gia chủ yếu là người có chức vụ, quyền hạn trong bộ máy đó.

Như vậy, theo quy định hiện hành, các tổ chức Thanh tra nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc song trùng lãnh đạo: Vừa chịu sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp, vừa chịu sự chỉ đạo về tổ chức, công tác, nghiệp vụ của tổ chức Thanh tra nhà nước cấp trên. Tuy nhiên trên thực tế, các tổ chức Thanh tra nhà nước ở các cấp, các ngành gần như lệ thuộc hoàn toàn vào cơ quan hành chính cùng cấp về các phương diện: Tổ chức, biên chế, chương trình, kế hoạch, kinh phí hoạt

động, tuyển dụng, bổ nhiệm. Thanh tra Chính phủ chỉ đạo công tác chuyên môn, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhưng vai trò chỉ đạo không được thể hiện rõ nét. Thực tế là việc tổ chức các cơ quan thanh tra từ trước tới nay không thành một hệ thống ngành dọc từ trung ương xuống địa phương, các cơ quan thanh tra chủ yếu bị chi phối bởi cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Quy định này làm hạn chế tính độc lập trong tổ chức và hoạt động thanh tra.

b. Nguyên nhân chủ quan

Một là, ngành thanh tra còn chậm đổi mới phương thức hoạt động; chưa chủ động đề xuất và xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra có trọng tâm, trọng điểm nhằm phục vụ kịp thời cho hoạt động quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra chưa đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, khách quan, kịp thời và nhất là chưa đề cao vai trò, trách nhiệm của Trưởng đoàn thanh tra và các thành viên đoàn thanh tra; vẫn còn tình trạng can thiệp vào tác nghiệp của đoàn thanh tra, làm ảnh hưởng, chi phối đến kết quả hoạt động của đoàn thanh tra.

Việc nắm thông tin về nội dung thanh tra chưa đầy đủ, việc khảo sát xây dựng đề cương chưa được coi trọng đúng mức; đề cương, kế hoạch thanh tra chưa xác định rõ phạm vi thanh tra, nội dung thanh tra, yêu cầu, mục đích thanh tra. Vì vậy khi tiến hành thanh tra gặp nhiều khó khăn trong khâu thẩm tra, xác minh và kết luận. Do hạn chế của việc xây dựng đề cương, kế hoạch thanh tra nên chưa xác định được trọng tâm, trọng điểm của cuộc thanh tra; Trưởng đoàn thanh tra chưa hình dung được đề cương của báo cáo kết quả thanh tra trước khi triển khai thực hiện cuộc thanh tra. Do không nắm chắc được trọng tâm của cuộc thanh tra nên khi tiến hành thanh tra thường không sâu, nội dung dàn trải.

Khi triển khai thực hiện quyết định thanh tra, các Đoàn thanh tra chưa tận dụng tối đa thời gian (15 ngày từ khi ký quyết định thanh tra đến khi công bố quyết định thanh tra) để họp đoàn thảo luận đề cương, kế hoạch thanh tra, bàn các biện pháp tiến hành thanh tra và phân công công việc trong Đoàn thanh tra. Vì vậy khi tiến hành thanh tra các Đoàn thanh tra chưa tiên lượng được phần việc và tính phức tạp của nó nên không chủ động để thực hiện. Trong thời gian tiến hành thanh tra việc xác định

vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung thanh tra chưa được coi trọng và xử lý dứt điểm. Việc duy trì chế độ thông tin và xử lý vấn đề phát sinh giữa thành viên Đoàn thanh tra trong các khâu lập biên bản, Báo cáo kết quả thanh tra của thành viên đoàn thanh tra chưa được sâu sát, chưa được thảo luận kỹ nên chưa phát hiện kịp thời những vướng mắc để xử lý ngay trong khi còn thanh tra tại đơn vị. Có vấn đề vướng mắc do không phát hiện kịp thời nên Trưởng đoàn thanh tra không báo cáo ngay với người ra quyết định thanh tra để chỉ đạo xử lý. Việc chủ động bao quát, nghiệm thu kết quả của Trưởng đoàn thanh tra đối với thanh tra viên Đoàn thanh tra chưa được coi trọng tiến hành ngay trong thời gian thanh tra. Trong Đoàn thanh tra chưa giành thời gian nghiên cứu xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thanh tra trước khi kết thúc thanh tra.

Hai là, Trình độ năng lực chuyên môn của một bộ phận cán bộ quản lý, cán bộ thanh tra, thanh tra viên còn có những hạn chế nhất định; trình độ nhận thức không đồng đều, nghiệp vụ thanh tra yếu (có thành viên Đoàn thanh tra tuy chuyên môn nghiệp vụ của các ngành kinh tế, kỹ thuật nhưng hạn chế về nghiệp vụ thanh tra) nên khi thực hiện nghiệp vụ thanh tra còn lúng túng, một số cán bộ, thanh tra viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị và bản lĩnh nghề nghiệp; ý thức, đạo đức chưa cao dẫn đến dễ bị mua chuộc, thoái hóa... vi phạm quy định trong quá trình hoạt động thanh tra. Tất cả những điều trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả cuộc thanh tra.

Bốn là, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các tổ chức thanh tra của ngành Thanh tra tỉnh còn hạn chế. Các phương tiện kỹ thuật phục vụ của ngành như máy ghi âm, ghi hình, máy ảnh kỹ thuật số... để thu thập chứng cứ, tài liệu còn thiếu, lạc hậu.

Năm là, Công tác tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức của ngành chậm được đổi mới từ khâu xác định các tiêu chuẩn ngạch, bậc đến quy hoạch, đào tạo đánh giá và bổ nhiệm cán bộ. Ngành Thanh tra chưa chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để xây dựng chiến lược cán bộ sát với tình hình thực tiễn và có lộ trình cụ thể, có bước đi thích hợp để phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của ngành trong từng giai đoạn cụ thể.

Kết luận chương 2

Trong thời gian qua, hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai được các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hoạt động thanh tra nói chung và thanh tra phòng chống tham nhũng nói riêng có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng, số cuộc thanh tra kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng ngày càng tăng, thanh tra trách nhiệm thủ trưởng được chú trọng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước; tăng cường pháp chế; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng; giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định của pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập; hiệu quả công tác thanh tra chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ, đặc biệt là việc xử lý sau thanh tra chưa triệt để, tỷ lệ thu hồi sau thanh tra chưa đạt yêu cầu, xử lý hành chính theo kết luận thanh tra chưa nghiêm; chất lượng một số đoàn thanh tra chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Tỷ lệ số vụ việc được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý còn thấp. Có nhiều nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan dẫn đến những bất cập, hạn chế nêu trên, trong đó đáng chú ý là cơ chế, chính sách, pháp luật còn thiếu đồng bộ, chông chéo, chưa theo kịp thực tiễn; việc chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân còn hạn chế, chưa nghiêm. Các tổ chức thanh tra, Đoàn thanh tra chưa phát huy hết chức năng, nhiệm vụ được giao, việc góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách qua thanh tra chưa thể hiện rõ nét. Việc đúc rút kinh nghiệm, đề xuất cơ chế, giải pháp cũng như tăng cường nhận thức và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra của các tổ chức thanh tra, UBND các cấp, các ngành còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ thanh tra các cấp, các ngành đang còn thiếu về số lượng và chất lượng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ QUAN THANH TRA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

3.1. Phương hướng nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng

Quán triệt Mục tiêu chung của Chiến lược Quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 là *ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, loại bỏ dần các cơ hội, điều kiện phát sinh tham nhũng, góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức liêm chính; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; củng cố lòng tin của nhân dân và cộng đồng quốc tế, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển* [18].

Các cấp, các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp PCTN, có xác định trọng tâm, trọng điểm trong từng giai đoạn và xác định rõ lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ cụ thể; thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện. Các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải đi đầu, làm trước và phải thật sự gương mẫu để cấp dưới và nhân dân noi theo.

Đề ra được phương hướng nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng thời gian tới, cần phải nghiên cứu về vị trí, vai trò của các cơ quan Thanh tra đặt trong tổng thể việc nghiên cứu và định hướng cải cách bộ máy Nhà nước trên cả 3 nội dung, cải cách lập pháp, cải cách nền hành chính Nhà nước và cải cách tư pháp.

Nghiên cứu về vị trí, vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng cần phải đặt trong tổng thể nghiên cứu xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay, phải có những bước đi thích hợp, phù hợp với giai đoạn trước mắt và lâu dài.

Về lâu dài, phương hướng nâng cao vai trò của các cơ quan thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng dựa trên những quan điểm, định hướng sau:

- Thông qua các hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng để chủ động tiến hành thanh tra, qua đó phát hiện các hành vi tham nhũng, để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các hành vi tham nhũng đó. Để làm tốt nhiệm vụ này, yêu cầu cần phải có bước rà soát lại các chế định pháp luật có liên quan đến tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Thanh tra Nhà nước để có sửa đổi, bổ sung phù hợp, làm cơ sở cho việc đổi mới về tổ chức, hoạt động của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng đang đặt ra.

- Giúp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp trong việc tiếp nhận và xử lý các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, coi đó là một trong những nguồn thông tin quan trọng, giúp cơ quan Nhà nước phát hiện và có biện pháp để đấu tranh, xử lý các hành vi tham nhũng. Đồng thời làm tốt việc xác minh, kết luận các nội dung tố cáo và kiến nghị biện pháp xử lý, trong trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra, viện kiểm sát có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

- Phối hợp với các cơ quan điều tra, kiểm sát trong phòng, chống tham nhũng với các hoạt động: trao đổi thường xuyên thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng; chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền xử lý; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

3.2. Một số giải pháp nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng

Để nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng, thời gian tới cần làm tốt một số giải pháp sau:

3.2.1. Bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động thanh tra phòng, chống tham nhũng.

“Đảng Cộng sản Việt Nam ... là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [1]. Bảo đảm và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; đối với hệ thống chính trị, là yếu tố hàng đầu bảo đảm cho thắng lợi của công cuộc đổi mới và xây dựng

Chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Những chủ trương, chính sách mà Đảng ban hành có tác động sâu rộng và trực tiếp đến việc triển khai các nhiệm vụ cụ thể của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước,

Xuất phát từ vị trí, vai trò của công tác thanh tra trong phòng chống tham nhũng là một nội dung, một phương thức thực hiện sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp. Do vậy, sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra.

Thanh tra là một chức năng thiết yếu của quản lý Nhà nước. Hoạt động thanh tra phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Ngoài ra, một trong những nhiệm vụ của thanh tra hiện nay, đó là thanh tra kinh tế- xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, một chức năng rất quan trọng của thanh tra mà trong bối cảnh hiện nay khi Đảng và Nhà nước đang đặc biệt quan tâm đến công tác phòng, chống tham nhũng thì việc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra càng phải được chú trọng.

Vì vậy, để hoàn thiện về tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra trong phòng, chống tham nhũng cần phải nâng cao vai trò của cấp ủy Đảng thể hiện ở các mặt:

Một là, bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ và thường xuyên của cấp ủy Đảng đối với các cơ quan thanh tra, tổ chức thanh tra. Các cấp ủy Đảng cần xây dựng các nghị quyết lãnh đạo công tác thanh tra cho sát, đúng, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu nhiệm vụ.

Hai là, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ thanh tra; xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với hoạt động thanh tra. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát để đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức thanh tra và đội ngũ thanh tra viên, công chức thanh tra; đánh giá kết quả thực hiện và chất lượng các nghị quyết của cấp ủy đối với công tác thanh tra, từ đó bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Bốn là, phát huy tính tiên phong gương mẫu của đảng viên làm công tác thanh tra. Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến phức tạp, tác

động rất lớn đến tư tưởng, lối sống của cán bộ, công chức, do vậy cán bộ, đảng viên làm công tác thanh tra phải thường xuyên trau dồi kiến thức, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, nâng cao năng lực công tác, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

3.2.2. Hoàn thiện thể chế pháp luật về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng

Thực tiễn hoạt động thanh tra trong phòng chống tham nhũng tại tỉnh Gia Lai cho thấy; một trong những nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế của hoạt động thanh tra phòng, chống tham nhũng là hệ thống pháp luật, yếu tố quan trọng tác động trực tiếp nhưng còn có những bất cập. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng là một trong những giải pháp quan trọng theo hướng tạo sự chủ động và thuận lợi cho công tác thanh tra phòng chống, tham nhũng. Muốn vậy đòi hỏi phải nghiên cứu đề sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra năm 2010 với những nội dung cụ thể như sau:

Một là, về vị trí, vai trò các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; mối quan hệ giữa các cơ quan Thanh tra Nhà nước và việc ra quyết định thanh tra đột xuất.

Theo quy định của Luật Thanh tra, các cơ quan Thanh tra Nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn: Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra thuộc phạm vi quản lý của Thủ trưởng quản lý cùng cấp; thực hiện nhiệm vụ, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Pháp luật. Cơ quan Thanh tra Nhà nước chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ trưởng quản lý nhà nước cùng cấp, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; chịu sự hướng dẫn về công tác, nghiệp vụ của cơ quan Thanh tra Nhà nước cấp trên.

Đồng thời, Luật Thanh tra cũng quy định Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan Thanh tra cùng cấp sau khi thống nhất với Thủ trưởng cơ quan Thanh tra Nhà nước cấp trên; phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra, quyết định việc thanh tra đột xuất theo đề nghị của Chánh Thanh tra cùng cấp...việc quy định này nhằm đề cao vai trò chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng

cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp đối với cơ quan Thanh tra Nhà nước nhưng đồng thời cũng đã làm hạn chế tính độc lập tương đối về tổ chức, tính tích cực chủ động trong việc thực hiện quyền quyết định thanh tra, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, đặc biệt là trong công tác phòng, chống tham nhũng. Qua thực tiễn công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo phòng, chống tham nhũng cho thấy, các cơ quan Thanh tra đã phát hiện ra nhiều vụ việc vi phạm của đối tượng thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý của cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Vì vậy, trong các trường hợp đó các cơ quan có thẩm quyền gặp rất nhiều khó khăn trong việc kết luận, xử lý sai phạm, xác định trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan, nhất là trong những vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động thanh tra, một mặt cần phải đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp, mặt khác phải đảm bảo tính độc lập tương đối của các cơ quan Thanh tra với chính cơ quan quản lý đó, tăng cường hệ thống theo ngành giữa cơ quan Thanh tra cấp trên với cơ quan Thanh tra cấp dưới. Hiện nay, trong Luật Thanh tra có một số quy định về mối quan hệ giữa cơ quan Thanh tra cấp trên với cơ quan Thanh tra cấp dưới, về thẩm quyền bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan Thanh tra bộ, ngành địa phương, về thẩm quyền ra quyết định thanh tra đột xuất chưa phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Do đó, để nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, cần phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Thanh tra theo hướng :

- Tăng cường tính hệ thống theo ngành của các cơ quan Thanh tra Nhà nước, tăng cường mối quan hệ giữa cơ quan Thanh tra cấp trên với cơ quan Thanh tra cấp dưới. Cơ quan Thanh tra cấp trên chỉ đạo, hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra đối với cơ quan Thanh tra cấp dưới.

- Người đứng đầu cơ quan Thanh tra cấp trên có quyền bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan Thanh tra cấp dưới, sau khi thống nhất với người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

- Tăng cường tính độc lập, tính tích cực, chủ động trong hoạt động thanh tra nói chung và hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra nói riêng,

người đứng đầu cơ quan Thanh tra có quyền ra quyết định thanh tra đột xuất khi phát hiện có vi phạm pháp luật.

Hai là, bổ sung thêm một số quyền hạn của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Để các cơ quan Thanh tra có thực quyền trong hoạt động thanh tra, phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, cần nghiên cứu, sửa đổi bổ sung Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng theo hướng giao cho các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong quá trình thanh tra, kiểm tra có quyền triệu tập người có dấu hiệu tham nhũng, quyền khai thác thông tin qua thư, điện tín, điện thoại hoặc qua tài khoản tại ngân hàng...

Ba là, cần bổ sung các quy định về các biện pháp đảm bảo việc thi hành các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực hoạt động thanh tra, phòng, chống tham nhũng.

Để góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước nói chung và hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước cần phải nghiên cứu để bổ sung các quy định đảm bảo việc thực hiện các kết luận, kiến nghị và quyết định xử lý về thanh tra. Hiện nay, Luật Thanh tra năm 2010 có quy định về trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước trong việc xem xét, xử lý kết luận thanh tra : *“Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có kết luận thanh tra, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm xem xét kết luận thanh tra, xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật, áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục, hoàn thiện cơ chế, chính sách”* [29, Điều 44]. Đồng thời Luật Thanh tra cũng quy định, đối tượng thanh tra có trách nhiệm thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Để thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý của thanh tra, ngoài trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý cùng cấp, còn có trách nhiệm của đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức hữu quan. Việc tổ chức thi hành, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành kết luận, kiến nghị, quyết định thanh tra về nguyên tắc thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan quản lý, nhưng do không có đầu mối, không có cơ quan trực tiếp theo dõi, Thanh tra Nhà nước thực hiện nên hiệu quả thi hành thấp, các đối tượng vi

phạm hầu như không bị xử lý... Vì vậy, cần giao quyền theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thi hành kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra cho các cơ quan Thanh tra Nhà nước.

Để bảo đảm hiệu lực thanh tra, thời gian qua trong một số văn bản pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đã cụ thể hóa một số hành vi chống đối, cản trở, không thực hiện quyết định của cơ quan Thanh tra làm cơ sở pháp lý để áp dụng các chế tài xử lý đối với những cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm. Tuy nhiên, các quy định này chưa đầy đủ, thống nhất trong văn bản có tính pháp lý cao là luật. Do đó, vấn đề này cần được sửa đổi, bổ sung trong Luật Thanh tra .

3.2.3. Tăng cường các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng

Về công tác Thanh tra kinh tế xã hội: Tham nhũng tồn tại và phát triển trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định. Những khoảng trống của pháp luật, những sơ hở của cơ chế chính sách, những nơi trực tiếp phát sinh và lợi ích tinh thần, liên quan đến quyền, đến tiền bao giờ cũng là những nơi nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng. Vì vậy, để phát hiện tham nhũng, các cơ quan quản lý, trong đó có cơ quan thanh tra cần phải quan tâm đến lĩnh vực nhạy cảm này. Trong thời gian tới các cơ quan Thanh tra Nhà nước cần tiếp tục đẩy mạnh công tác Thanh tra kinh tế xã hội, hướng nội dung các cuộc Thanh tra tập trung vào những lĩnh vực có nhiều bức xúc, dễ dẫn đến tiêu cực, tham nhũng như quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai, tài chính, ngân sách,... Đây là mảng công tác quan trọng và thường xuyên của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong việc giúp thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính Nhà nước cùng cấp Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của thủ trưởng, chính quyền cùng cấp. Thực hiện tốt công tác này sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa, phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng, hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Thanh tra Chính phủ ngoài việc thực hiện chương trình kế hoạch Thanh tra của mình cần hướng dẫn cơ quan Thanh tra các ngành, các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch của ngành đó, cấp đó. Theo đó, Thanh tra Chính phủ cần nắm tình hình kinh tế, xã hội, đánh giá cũng như dự báo diễn

biến phát triển của tình hình, từ đó định hướng cho hoạt động Thanh tra nói chung trong từng thời kỳ. Để giúp các cơ quan Thanh tra cấp dưới xây dựng chương trình kế hoạch của mình, Thanh tra Chính phủ cũng phải nắm những nhiệm vụ kinh tế, xã hội của ngành đó, cấp đó để chương trình Thanh tra vừa thực hiện định hướng chung của hoạt động Thanh tra trong toàn quốc và từng thời kỳ, đồng thời phù hợp với yêu cầu quản lý và việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội của từng địa phương. Có như vậy công tác Thanh tra kinh tế - xã hội mới góp phần thiết thực vào công tác phòng ngừa, phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền và tham mưu với thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân có mối quan hệ mật thiết với nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước. Trong những năm tới, để làm tốt công tác này các cơ quan Thanh tra Nhà nước cần đẩy mạnh các hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và thẩm tra, xác minh, kết luận, kiến nghị với thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, qua đó kịp thời phát hiện nguồn thông tin về hành vi tiêu cực, tham nhũng của cán bộ, công chức trong bộ máy Nhà nước. Hiện nay, các quy định về tố cáo hành vi tham nhũng đã khá đầy đủ, toàn diện, vấn đề đặt ra là các cơ quan Thanh tra Nhà nước cần giải quyết tốt công tác này. Tuy nhiên, cũng cần nghiên cứu để có sự phân biệt giữa tố cáo về tham nhũng với tố giác, tin báo tội phạm về tham nhũng để có sự phối hợp giữa cơ quan Thanh tra với cơ quan điều tra trong việc giải quyết các tố cáo, tố giác về tội phạm tham nhũng. Bên cạnh đó, cần động viên, phát huy sự tham gia của lực lượng đông đảo của quần chúng nhân dân, vì rằng qua thực tế cho thấy đa số những tố cáo về hành vi tham nhũng của nhân dân là có cơ sở và rất nhiều vụ việc tham nhũng được phát hiện đầu tiên từ những tố cáo của công dân và sau đó tiếp tục được các cơ quan chức năng làm rõ.

Các cơ quan Thanh tra Nhà nước cần tham mưu với cơ quan quản lý Nhà nước cùng cấp tăng cường việc Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý trực tiếp trong việc thực hiện pháp luật trong phòng, chống tham nhũng. Coi đây là một trong những biện pháp để nâng cao trách nhiệm và hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng ở mỗi cấp, mỗi ngành.

3.2.4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan Thanh tra Nhà nước với cơ quan kiểm toán, điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Một vấn đề hết sức quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng của các tổ chức Thanh tra Nhà nước là cơ chế phối hợp về công tác phòng, chống tham nhũng giữa các cơ quan Thanh tra và các cơ quan có trách nhiệm trực tiếp trong phòng chống tham nhũng. Cơ chế phối hợp trong phòng, chống tham nhũng có thể bao gồm hai hoạt động:

Một là, phối hợp để tăng cường trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm trong các cơ quan có trách nhiệm phòng, chống tham nhũng; phục vụ trong việc nghiên cứu, phục vụ, đánh giá dự báo về tình hình tham nhũng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng. Theo đó, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, cung cấp cho Thanh tra Chính phủ thông tin về kết quả hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về tham nhũng được quy định tại Bộ luật hình sự. Kiểm toán Nhà nước cung cấp cho Thanh tra Chính phủ các kết quả kiểm toán báo cáo tài chính. Bộ Nội vụ cung cấp thông tin về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức liên quan đến tham nhũng, Thanh tra Chính phủ cung cấp cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Nội vụ thông tin về hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng để các bộ, ngành nghiên cứu đánh giá, dự báo về tình hình tham nhũng, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo nhiệm vụ được giao

Hai là, phối hợp để làm tốt nhiệm vụ phát hiện và xử lý một vụ việc tham nhũng cụ thể. Quy định về mối quan hệ phối hợp này đã được quy định trong luật phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên để sự phối hợp đó đảm bảo thống nhất thì Thanh tra Chính phủ cùng với các cơ quan điều tra, kiểm sát, xét xử cần cụ thể hóa bằng các hoạt động cụ thể nhằm đảm bảo thống nhất trong xem xét, xử lý một vụ việc tham nhũng, từ đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra, đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng trong thời kỳ mới

3.2.5. *Đẩy mạnh tuyên truyền các qui định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, thanh tra viên thuộc các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong hoạt động Thanh tra phòng, chống tham nhũng*

Để đáp ứng các yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng, trước hết, cần đổi mới phương thức hoạt động của ngành Thanh tra theo yêu cầu của Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và yêu cầu của kinh tế thị trường, cải cách hành chính, cụ thể là:

- Tăng cường thanh tra trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng;

- Xác định rõ chức năng chống tham nhũng gắn với hoàn thiện tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Cục Chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ);

- Thiết lập bộ phận chuyên trách phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra cấp bộ, cấp tỉnh (đặt trong tổng thể kiện toàn tổ chức bên trong của hệ thống các cơ quan thanh tra); xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các bộ phận này;

- Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ thanh tra phòng, chống tham nhũng (phân biệt với quy trình thanh tra nói chung và thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo);

- Xây dựng hệ thống chỉ số đo lường về thực trạng tham nhũng; hệ thống chuẩn đoán, dự báo tình hình tham nhũng; xây dựng hệ thống cảnh báo nguy cơ tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên các lĩnh vực quản lý nhà nước;

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng;

- Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc khắc phục các nguy cơ tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với cơ chế bảo đảm xử lý sau thanh tra và bảo đảm thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại hành chính đã có hiệu lực pháp luật;

- Xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ và rõ trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, trong đó có việc xử lý những ý kiến khác nhau về cùng một vụ việc giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát; nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin, hoàn thiện cơ chế phối hợp về phòng ngừa, phát hiện tham nhũng giữa cơ quan thanh tra với cơ quan kiểm tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát và các cơ quan khác có liên quan (Ngân hàng nhà nước về chống rửa tiền, cơ quan quản lý nhà, đất về xác minh tài sản, thu nhập...);

- Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan thanh tra với các tổ chức xã hội, báo chí, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề về phòng, chống tham nhũng;

- Nghiên cứu áp dụng và cung cấp các kỹ thuật, phương thức mới trong hoạt động thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Để nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức trách nhiệm của các cơ quan Thanh tra, mỗi cán bộ, Thanh tra viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra phòng, chống tham nhũng, cần phải tổ chức, quán triệt kịp thời, sâu rộng các qui định của Luật phòng, chống tham nhũng cho cán bộ công chức, viên chức trong ngành Thanh tra, đồng thời góp phần vào việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục trong các tầng lớp nhân dân để tạo sự chuyển biến tích cực thống nhất về hình thức và hoạt động, xác định công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài.

Cùng với việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức và mọi người dân trong xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các đợt vận động, tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, xây dựng và triển khai đề án đưa pháp luật phòng, chống tham nhũng vào nhà trường, Thanh tra Chính phủ cần trực tiếp và chỉ đạo các cơ quan Thanh tra Nhà nước tích cực tuyên truyền, phổ biến về vai trò, vị trí của các cơ quan Thanh tra trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức hiểu và tạo điều kiện cho các cơ quan Thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng.

Đặc biệt cần quán triệt để thủ trưởng các cơ quan quản lý Nhà nước nhận thức đúng về vị trí, vai trò của các cơ quan Thanh tra để qua đó chỉ đạo, định hướng và tạo điều kiện cho các cơ quan Thanh tra thực hiện tốt công tác thanh tra phòng, chống

tham nhũng theo thẩm quyền.

3.2.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra và có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với người làm công tác thanh tra

3.2.6.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra

Củng cố tổ chức, đáp ứng đủ số lượng cán bộ làm công tác thanh tra là một yêu cầu quan trọng, tuy nhiên điều quan trọng hơn là phải nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thanh tra.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”, “Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém” [21], vì vậy xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành thanh tra chuyên nghiệp, hiện đại vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Theo quan điểm của Bác Hồ “người cán bộ làm công tác thanh tra phải có năng lực, kinh nghiệm và uy tín” [24]. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI cũng nêu: “rà soát, bổ sung, hoàn thiện quy chế quản lý cán bộ, công chức; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cán bộ, công chức; tăng cường tính công khai, minh bạch trách nhiệm của hoạt động công vụ. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực...” [5]

Có thể nói rằng, chất lượng, hiệu quả của công tác thanh tra phòng chống tham nhũng phụ thuộc rất nhiều vào phẩm chất, năng lực, trình độ và kinh nghiệm của chính những cán bộ làm công tác thanh tra, bởi con người luôn là nhân tố quyết định của mọi vấn đề. Để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác thanh tra cần phải:

Thứ nhất, Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ làm công tác thanh tra. Người cán bộ thanh tra phải thấm nhuần và luôn trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn đặt lợi ích của tập thể lên trên hết. Phải coi trọng và luôn ứng xử theo những tiêu chuẩn, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức của nghề thanh tra. Hồ Chí Minh đã dạy rằng: “Cán bộ thanh tra như cái gương cho người ta soi mặt, gương mờ thì không thể soi được”, “cán bộ thanh tra phải cố gắng học tập, học cái hay, tránh cái dở, trau dồi đạo đức cách mạng, nâng cao trình độ lý luận, trình độ nghiệp vụ và chuyên môn để làm việc cho tốt” [24].

Thanh tra là cơ quan bảo vệ pháp luật, góp phần giữ vững kỷ cương phép nước, ổn định chính trị xã hội, cán bộ Thanh tra phải có quan điểm, lập trường vững vàng, trung thực, thẳng thắn, khách quan, chí công vô tư, am hiểu chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Nếu cán bộ thanh tra không có lối sống lành mạnh, tư cách đạo đức trong sáng thì sẽ dễ bị lôi kéo, mua chuộc. Vì vậy, phải xây dựng các chuẩn mực đạo đức công vụ, công chức thanh tra; tăng cường kiểm tra, giám sát tinh thần, thái độ thực thi công vụ của công chức thanh tra.

Thứ hai, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra. Để làm tốt công việc trên đòi hỏi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng như ngành Thanh tra nói riêng phải xây dựng được một chiến lược đào tạo cán bộ Thanh tra với các giải pháp dài hạn, trung hạn, ngắn hạn với lộ trình hợp lý khoa học. Trường cán bộ Thanh tra cần phối hợp với Cục chống tham nhũng thuộc Thanh tra Chính phủ nghiên cứu, xây dựng khung chương trình, cũng như nội dung của chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhiệm vụ thanh tra phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, Thanh tra viên, tập trung vào một số chuyên đề có tính chiều sâu trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng như:

- Hệ thống các chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong lĩnh vực quản lý Nhà nước làm cơ sở để cán bộ, Thanh tra viên thực hiện tốt các nhiệm vụ Thanh tra về phòng, chống tham nhũng;

- Một số dạng sai phạm thường gặp trong hoạt động thanh tra phòng, chống tham nhũng ở một số ngành, lĩnh vực đặc thù như tài chính, quản lý và sử dụng đất đai, quản lý dự án đầu tư;

- Kỹ năng khai thác thông tin qua làm việc trực tiếp với đối tượng thanh tra, người dân tố cáo về hành vi tham nhũng;

- Đào tạo, bồi dưỡng về thái độ, qui tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra trong hoạt động nghề nghiệp đấu tranh phòng, chống tham nhũng;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngành Thanh tra cần quán triệt quan điểm sau:

- + Phải thể chế hóa một số hệ thống, đồng bộ các văn bản nhà nước về chỉ tiêu, chế độ, tiêu chuẩn đối với các ngạch cán bộ công chức Nhà nước

- + Nghiên cứu các văn bản pháp lý quốc tế liên quan đến vấn đề này mà Việt

Nam đã ký kết hoặc tham gia và chuyển hóa phù hợp vào pháp luật Việt Nam như công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, sáng kiến và kế hoạch hành động phòng, chống tham nhũng của ADB, OECD,... trong các văn bản pháp lý quốc tế đó có đề cập và đặt ra nhiều yêu cầu cũng như các giải pháp trong việc xây dựng đội ngũ công chức liêm khiết, năng lực, tính liêm chính, minh bạch và trách nhiệm trong hoạt động của bộ máy Nhà nước. Ngoài ra, cần nghiên cứu tiếp thu một cách có chọn lọc kinh nghiệm qua các nước trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức .

+ Thực hiện nghiêm túc cơ chế minh bạch tài sản, thu nhập nhằm tăng cường tính minh bạch, liêm khiết và đảm bảo sự kiểm soát của Nhà nước đối với tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ công chức ngành Thanh tra.

+ Tăng cường năng lực và nâng cao trình độ cho cán bộ Thanh tra, xây dựng kế hoạch, chương trình tập huấn, đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ Thanh tra; làm tốt công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị.

Thứ ba, thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ và công tác thi đua khen thưởng. Đối mới công tác đánh giá cán bộ, có tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc, đặc biệt trong thanh tra phải lấy hiệu quả thanh tra, kết quả phát hiện các sai phạm qua thanh tra, tỷ lệ thu hồi qua thanh tra để làm tiêu chí xem xét, tránh tình trạng đánh giá cao bằng, hình thức, nể nang. Tổ chức tốt các phong trào thi đua có nội dung phù hợp với đặc thù của công tác thanh tra phòng chống tham nhũng gắn với khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo động lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Đối với các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi vi phạm quy tắc nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp phải được xử lý kỷ luật nghiêm.

3.2.6.2. Có chế độ đãi ngộ phù hợp với người làm công tác thanh tra phòng chống tham nhũng

Do đặc thù nghề nghiệp, những người làm công tác thanh tra phải luôn đối mặt với những khó khăn và áp lực; phải luôn đề cao trách nhiệm và lương tâm nghề nghiệp trước sự mua chuộc, dụ dỗ của đối tượng thanh tra. Chính vì vậy Nhà nước cần có những chính sách đãi ngộ thỏa đáng và tương xứng về mặt vật chất cũng như tinh thần để đảm bảo cho các cán bộ làm công tác này yên tâm công tác, không bị chi phối bởi những áp lực của cuộc sống thường nhật, bị lung lay, sa ngã trước những cám dỗ và

biết tự chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về kết luận thanh tra. Trước mắt, nên bổ sung đối tượng được hưởng phụ cấp thâm niên nghề tại Thông tư số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ, công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát, Kiểm toán, Thanh tra, Thi hành án dân sự và Kiểm lâm cho toàn thể cán bộ, công chức công tác trong ngành thanh tra để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cán bộ, công chức trong ngành nhưng chưa được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra viên.

Đối với khoản kinh phí được trích từ số tiền được thu hồi qua thanh tra, ngoài việc bổ sung kinh phí hoạt động cho cơ quan thanh tra, nên có những quy định về chi khen thưởng với một mức tương đối nhằm động viên kịp thời các cá nhân, cơ quan, tổ chức đã có thành tích trong hoạt động thanh tra

3.2.6.3. Trang bị điều kiện, phương tiện làm việc cho các cơ quan Thanh tra Nhà nước.

Với những khó khăn đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng như việc phát hiện hành vi tham nhũng thường gặp khó khăn do hành vi tham nhũng thường do những người có chức vụ, quyền hạn lợi dụng để tham nhũng, vì vậy để công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước nói riêng thực sự có hiệu quả thì một yêu cầu cần thiết đặt ra là cần phải trang bị những điều kiện, phương tiện làm việc hiện đại để cán bộ, Thanh tra viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Những điều kiện, phương tiện làm việc đó có thể là những cơ sở vật chất cần thiết như trụ sở làm việc, máy tính, máy ảnh, máy ghi âm, điện thoại, thậm chí có thể là một số máy móc chuyên dụng như máy móc phục vụ hoạt động giám định...

3.2.7. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra

3.2.7.1. Thực hiện tốt các quy trình, nghiệp vụ thanh tra

Theo từ điển tiếng Việt thì “nghiệp vụ” được hiểu là “Công việc chuyên môn của một nghề” [25]. Từ đó có thể hiểu “nghiệp vụ thanh tra là công việc chuyên môn của nghề thanh tra” [14].

Hiện nay, quy định của pháp luật về quy trình, nghiệp vụ một cuộc thanh tra ngày càng hoàn thiện hơn, một cuộc thanh tra thông thường được tiến hành theo ba

bước gồm: chuẩn bị thanh tra, tiến hành thanh tra và kết thúc thanh tra [40]. Tuy nhiên, để thực hiện tốt quy trình đó đòi hỏi phải có nhận thức, phương pháp, cách tiến hành khoa học, linh hoạt, phù hợp với từng cuộc thanh tra cụ thể, điều kiện thực tiễn cụ thể mới có thể mang lại hiệu quả. Đó là:

Thứ nhất, việc xây dựng chương trình, kế hoạch hàng năm phải được tiến hành cụ thể, được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm. Công tác khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu ban đầu phải được thực hiện nghiêm túc. Báo cáo khảo sát phải trung thực. Kế hoạch tiến hành cuộc thanh tra cần thể hiện đầy đủ các nội dung: mục đích, yêu cầu, nội dung thanh tra, đối tượng thanh tra, thời điểm thanh tra, thời hạn thanh tra, phương pháp tiến hành thanh tra, tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo, việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kinh phí và những điều kiện vật chất cần thiết khác phục vụ hoạt động của đoàn thanh tra.

Thứ hai, quá trình thực hiện thanh tra phải thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, đảm bảo có đủ cơ sở để phân tích, tổng hợp, nhận định, đánh giá. Quá trình thực hiện thanh tra phải đảm bảo đúng tiến độ. Thủ trưởng cơ quan thanh tra cần thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, giúp đỡ tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Đoàn thanh tra đảm bảo hoạt động của Đoàn theo đúng quy chế. Do đó, cần hoàn thiện hơn nữa Quy chế hoạt động của Đoàn thanh tra theo hướng có biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các Đoàn thanh tra.

Thứ ba, kết thúc thanh tra. Giai đoạn này tập trung xây dựng Báo cáo thanh tra và Dự thảo Kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả thanh tra phải bảo đảm trung thực, chính xác, mạch lạc, rõ ràng và đúng pháp luật. Nội dung dự thảo kết luận Thanh tra phải đầy đủ các nội dung, đúng phạm vi, thời kỳ thanh tra. Dự thảo kết luận thanh tra phải thông qua đối tượng thanh tra, có mời cơ quan chủ quản của đối tượng thanh tra, các ngành chuyên môn có liên quan đến nội dung kết luận thanh tra, Ủy ban Kiểm tra Đảng cùng cấp (nếu có kiến nghị liên quan đến xử lý kiểm điểm, kỷ luật đối tượng thuộc diện cấp ủy quản lý) tham dự để đảm bảo dân chủ, công khai, đúng pháp luật, từ đó tạo sự thống nhất cao; kết luận mới có tính khả thi.

3.2.7.2. Nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của Trưởng đoàn thanh tra.

Trưởng đoàn thanh tra có vị trí và vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc thanh tra. Do đó, Để lựa chọn được các trưởng đoàn thanh tra có khả năng chỉ đạo Đoàn thanh tra hoàn thành tốt nhiệm vụ, cần có những quy định và hướng dẫn, những tiêu chuẩn, nghiệp vụ cụ thể đối với chức danh trưởng đoàn thanh tra. Các tiêu chuẩn, yêu cầu cần thiết là: (i) Có năng lực tổ chức, triển khai nhiệm vụ của Đoàn thanh tra; (ii) Am hiểu về pháp luật; (iii) Có trình độ chuyên môn thuộc lĩnh vực phù hợp với nội dung cuộc thanh tra và có kỹ năng, nghiệp vụ về thanh tra; (iv) Có kinh nghiệm thực tiễn trong hoạt động thanh tra; hoàn thành tốt nhiệm vụ từ cương vị thành viên Đoàn Thanh tra, Phó trưởng đoàn đến Trưởng đoàn thanh tra.

Ngoài ra, việc lựa chọn trưởng đoàn cũng cần xem xét đến yếu tố quan hệ công tác. Người có khả năng giao tiếp tốt, ứng xử khéo léo, có các mối quan hệ công tác trong và ngoài ngành tốt sẽ có khả năng triển khai tốt các nhiệm vụ của Đoàn thanh tra.

3.2.8. Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo về phòng, chống tham nhũng và hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng, chống tham nhũng

Để phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng của các cơ quan có chức năng đấu tranh phòng, chống tham nhũng nói chung và các cơ quan Thanh tra Nhà nước nói riêng, Thanh tra Chính phủ cần:

- Nghiên cứu, xây dựng thống nhất các tiêu chí trong công tác tổng hợp báo cáo về tình hình và kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng để thực hiện tốt một trong những nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng của các cơ quan Thanh tra Nhà nước là tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình tham nhũng và kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng thì cần nghiên cứu để xây dựng và ban hành chế độ thông tin báo cáo về đấu tranh phòng, chống tham nhũng, là cơ sở pháp lý quan trọng để Thanh tra Chính phủ làm tốt công tác này trong thời gian tới

Một nội dung quan trọng trong công tác tổng hợp là cần phải nghiên cứu chuẩn hóa các tiêu chí thông tin báo cáo, mẫu biểu hóa làm cơ sở để các Bộ, ngành, địa phương báo cáo về tình hình tham nhũng và kết quả công tác phòng, chống tham nhũng của mình, tránh việc tổng hợp công tác phòng, chống tham nhũng chồng chéo, thiếu chính xác. Đồng thời nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổng

hợp báo cáo về phòng, chống tham nhũng để qua đó phục vụ tốt nhất cho công tác khai thác, sử dụng công nghệ và tổng hợp kết quả công tác phòng, chống tham nhũng.

Đưa ra các chế tài để xử lý các hành vi vi phạm trong việc không báo cáo trung thực về tình hình tham nhũng và kết quả phòng, chống tham nhũng ở bộ ngành, địa phương mình.

- Thanh tra Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng chống tham nhũng nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu, đánh giá, dự báo về tình hình tham nhũng, xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng, giúp cơ quan thanh tra, điều tra, kiểm toán và các cơ quan có thẩm quyền định hướng chỉ đạo công tác Thanh tra, điều tra, kiểm sát, qua đó nhằm phát huy tối đa hiệu quả sức mạnh của hệ thống chính trị và xã hội trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng

Yêu cầu đối với hệ thống dữ liệu chung phải mang tính khoa học trên cơ sở phân tích tổng hợp hệ thống các nguồn thông tin đầu vào, hệ thống dữ liệu phải đưa ra được các vấn đề có tính cảnh báo, dự báo và phương hướng, giải pháp phòng, chống tham nhũng. Hệ thống dữ liệu phải phản ánh đúng thực tế tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng và phải được quản lý duy trì vận hành hiệu quả, chặt chẽ với độ bảo mật khác nhau và có cơ chế khai thác của các cơ quan, đơn vị khác nhau.

3.2.9. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong nội bộ các cơ quan Thanh tra Nhà nước

Tăng cường công tác kiểm tra, Thanh tra nội bộ các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên quan trọng. Mọi hành vi tham nhũng phải được phát hiện và xử lý nghiêm ngay trong nội bộ các cơ quan Thanh tra. Củng cố, kiện toàn các cơ quan Thanh tra, đồng thời tăng cường công tác phối hợp, tạo ra sức mạnh đồng bộ trong hệ thống các cơ quan Thanh tra để đấu tranh có hiệu quả với tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường kiểm tra, kiểm kê, kiểm soát, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong sử dụng tài chính, ngân sách, tài sản công trong các cơ quan Thanh tra nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm minh về kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với cán bộ, công chức ngành

Thanh tra có hành vi tham nhũng, tiêu cực dù người đó ở cương vị nào, tài sản tham nhũng phải được thu hồi.

3.2.10. Tăng cường hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tham nhũng nhằm huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế vào công cuộc đấu tranh chống tham nhũng của Việt Nam

Tham nhũng không phải là một căn bệnh riêng của một quốc gia nào mà nó là một căn bệnh mang tính toàn cầu. Tùy theo đặc điểm phát triển kinh tế, thể chế chính trị - xã hội, hệ thống luật pháp mà tham nhũng ở từng nước có những đặc điểm riêng và việc phòng, chống tham nhũng của từng quốc gia cũng có những điểm khác nhau. Tuy nhiên việc nghiên cứu, tham khảo, học tập, vận dụng kinh nghiệm của các quốc gia khác đã đạt được kết quả tốt trong công tác phòng, chống tham nhũng để từ đó vận dụng những điểm phù hợp vào công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam là một yêu cầu cần thiết trong công tác phòng, chống tham nhũng ở nước ta.

Trong những năm tới, các cơ quan Thanh tra Nhà nước mà trực tiếp là Thanh tra Chính phủ cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, trao đổi kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng của nhiều nước trên thế giới để phục vụ cho công tác nghiên cứu khoa học và xây dựng thể chế pháp luật. Tranh thủ sự hỗ trợ của các nước, các tổ chức quốc tế về kinh phí, đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Mặt khác, trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng cần được tập trung hơn nữa. Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế, các cơ quan Thanh tra Nhà nước có nhiều cơ hội hơn trong việc tiếp cận các kinh nghiệm của các nước trên thế giới về nhận diện tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng. Từ đó, có sự phân loại, nghiên cứu thông tin để ứng dụng cho phù hợp với đặc điểm kinh tế, chính trị, xã hội của Việt Nam.

Kết luận chương 3

Tăng cường vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng là một đòi hỏi và yêu cầu bức thiết hiện nay. Để nâng cao vai trò của các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng đòi hỏi

phải có các giải pháp đồng bộ, trên cơ sở tuân thủ một số quan điểm cơ bản, trong đó yêu cầu quan trọng là phải đảm bảo nguyên tắc “Thanh tra là một khâu trong chu trình quản lý nhà nước, đảm bảo cho hoạt động quản lý đúng pháp luật, ngăn ngừa tham nhũng” [14], bám sát mục tiêu cải cách nền hành chính nhà nước; tăng cường thẩm quyền, tính hệ thống theo ngành và tính độc lập của các cơ quan thanh tra; đẩy mạnh hoạt động thanh tra, qua đó kịp thời phát hiện những sơ hở trong cơ chế quản lý, những bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực.

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu của chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020 đã đề ra, chương 3 luận văn đã đề xuất 10 giải pháp cơ bản để tăng cường công tác thanh tra trong phòng, chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.. Trong đó, có những giải pháp chung cho toàn bộ hệ thống thanh tra trong phạm vi cả nước, có những giải pháp cụ thể cho hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng ở địa phương. Mỗi giải pháp mà đề tài nêu ra, giải pháp nào cũng có vị trí quan trọng, cần được tiến hành một cách đồng bộ, linh hoạt, kịp thời mới mang lại hiệu quả thực sự cho công tác thanh tra nói chung và thanh tra trong phòng, chống tham nhũng nói riêng.

Bởi vì, trong giai đoạn hiện nay, công cuộc phòng, chống tham nhũng ở nước ta có đạt được hiệu quả như mong muốn hay không phụ thuộc không nhỏ vào các cơ quan thanh tra nhà nước. Phòng, chống tham nhũng thành công sẽ góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước, kiện toàn bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, góp phần đẩy lùi các nguy cơ đang kìm hãm sự phát triển đi lên của đất nước.

KẾT LUẬN

Thanh tra là chức năng thiết yếu của cơ quan quản lý nhà nước, là một khâu trong chu trình quản lý nhà nước, là yếu tố cấu thành trong hoạt động quản lý nhà nước, là phương thức và nội dung quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Do đó, tăng cường các hoạt động thanh tra trong phòng, chống tham nhũng là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Với đề tài “*Thanh tra trong phòng chống tham nhũng từ thực tiễn tỉnh Gia Lai*”, luận văn đã giải quyết cơ bản mục đích, nhiệm vụ đặt ra, xác lập được luận cứ khoa học cho việc tăng cường các hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay.

Qua việc phân tích làm sáng tỏ khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, hình thức, chủ thể, đối tượng thanh tra phòng chống tham nhũng cũng như phân tích các điều kiện bảo đảm cho hoạt động Thanh tra phòng chống tham nhũng và nghiên cứu các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của thanh tra phòng chống tham nhũng, luận văn đã tiến hành khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng tại tỉnh Gia Lai giai đoạn 2010-2015. Kết quả nghiên cứu cho thấy, công tác thanh tra phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã có nhiều chuyển biến tích cực. Bằng việc tiến hành các hoạt động thanh tra kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền hoặc thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh đã phát hiện, kiến nghị Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp xử lý hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra để xử lý nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng.

Tuy nhiên, công tác thanh tra trong phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Gia Lai trong thời gian qua vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tình hình vi phạm pháp luật trong các hoạt động quản lý hành chính, quản lý kinh tế và vi phạm của các tổ chức, cá nhân trong các hoạt động của đời sống xã hội không những không giảm mà tính chất, mức độ vi phạm ngày càng nghiêm trọng, tinh vi hơn. Trong khi đó, chất

lượng, hiệu quả công tác thanh tra trong một số lĩnh vực, một số địa bàn còn có sự hạn chế. Những hạn chế, bất cập này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Có những nguyên nhân có thể khắc phục được trong thời gian trước mắt như về cơ cấu tổ chức, đội ngũ cán bộ, điều kiện cơ sở vật chất.... Có những nguyên nhân cần có thời gian, lộ trình thực hiện như: việc hoàn thiện pháp luật về thanh tra phòng chống tham nhũng, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của thanh tra phòng chống tham nhũng....

Từ những tồn tại, hạn chế trong hoạt động phòng, chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai thời gian qua cho thấy, để đề cao trách nhiệm, tạo điều kiện cho các cơ quan thanh tra thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng cần phải tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ như: (i) Bảo đảm vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với hoạt động thanh tra phòng, chống tham; (ii) Hoàn thiện thể chế pháp luật về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Thanh tra Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng; (iii) Tăng cường các hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng, chống tham nhũng; (iv) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan Thanh tra Nhà nước với cơ quan kiểm toán, điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; (v) Đẩy mạnh tuyên truyền các qui định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, thanh tra viên thuộc các cơ quan Thanh tra Nhà nước trong hoạt động Thanh tra phòng, chống tham nhũng; (vi) Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra và có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với người làm công tác thanh tra; (vii) Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra; (viii) Xây dựng hệ thống thông tin báo cáo về phòng, chống tham nhũng và hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng, chống tham nhũng; (ix) Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong nội bộ các cơ quan Thanh tra Nhà nước; (x) Tăng cường hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tham nhũng nhằm huy động sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế vào công cuộc đấu tranh chống tham nhũng của Việt Nam.

Để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và hiệu quả hoạt động phòng chống tham nhũng của các cơ quan thanh tra trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng, thì ngành thanh tra của Tỉnh Gia Lai cần cụ thể hóa các giải pháp đã đề ra

trên đây, có lộ trình thích hợp để thực hiện các giải pháp đó cho phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương mình.

Những giải pháp được đưa ra và luận giải là những vấn đề có tính lý luận và thực tiễn, phù hợp với quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách tổng thể nền hành chính nhà nước ở Việt Nam hiện nay, hướng tới xây dựng một nền hành chính phục vụ. Để thực hiện các giải pháp đó, cần có những định hướng và bước đi cụ thể cho hoạt động thanh tra phòng chống tham nhũng trên cơ sở tiếp thu những thành tựu mới của công cuộc đổi mới và phát triển đất nước, nhưng cũng phải có sự kế thừa những kinh nghiệm đã có; để thanh tra thực sự là một công cụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Đây là một nhiệm vụ nặng nề và phải được tiến hành từng bước. Vì vậy, cần có sự quyết tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền, đồng thời mỗi cán bộ, công chức trong hệ thống thanh tra phải không ngừng rèn luyện, đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Mặt khác, trên phương diện nghiên cứu, cần nhiều hơn các công trình nghiên cứu lý luận, tổng kết, đánh giá thực tiễn mang tính chuyên sâu hơn về thanh tra phòng chống tham nhũng để có thể luận giải đầy đủ và chắc chắn hơn các giải pháp đã được đề xuất. Theo hướng đó, rất cần mở rộng hơn và nghiên cứu sâu hơn những nội dung đã được đề cập trong luận văn này.

Chống tham nhũng có hiệu quả sẽ phục vụ thiết thực cho công cuộc đổi mới đất nước, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, từng bước hạn chế các mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường. Đồng thời, chống tham nhũng có hiệu quả sẽ củng cố lòng tin của nhân dân với chế độ, với Đảng và Nhà nước, từng bước đẩy lùi các nguy cơ tụt hậu về kinh tế, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, làm thất bại âm mưu “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Giữ vững vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

- [1]. Đảng Cộng sản Việt nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2011
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2006
- [3]. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX (2004), *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, NXB, Chính trị Quốc gia.2004
- [4]. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X (2006), *Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 21/8/2006 của Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.*
- [5]. Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (2012), *Văn kiện Hội nghị lần thứ IV Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia.2012
- [6]. Ban Nội chính Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2011), *Một số bài nghiên cứu về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng đăng trên các tạp chí*, NXB Chính trị quốc gia.2011
- [7]. Bộ Tư pháp(1990), *Pháp lệnh thanh tra năm 1990.*
- [8]. Chính phủ (1945), *Sắc lệnh số 64/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về việc thành lập Ban Thanh tra đặc biệt.*
- [9]. Chính phủ (1949), *Sắc lệnh số 138B/SL ngày 18 tháng 12 năm 1949 của Chủ tịch Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc thành lập Ban Thanh tra trực thuộc Thủ tướng phủ.*
- [10]. Chính phủ (2011): Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21/10/2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra.
- [11]. Chính phủ (2012): Nghị định số 83/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.
- [12]. Chính phủ (2013), Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng.

- [13]. Chỉ thị số 38/CT-TU ngày 20/2/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra.
- [14]. Chính phủ, *Đặc san tuyên truyền pháp luật về thanh tra số: 06/2012 của Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.*
- [15]. Chính phủ (2011), *Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thanh tra.*
- [16]. Chính phủ (2013), *Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 về minh bạch tài sản, thu nhập..*
- [17]. Chính phủ (2012), *Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo.*
- [18]. Chính phủ (2009), *Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 về việc ban hành chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng đến năm 2020.*
- [19]. Bùi Mạnh Cường (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh với vấn đề chống tham nhũng*, NXB Lao động – xã hội. 2003
- [20]. Hồ Chí Minh (1978), *Huấn thị của Hồ Chủ Tịch tại Hội nghị cán bộ thanh tra lần thứ 3 năm 1960*, Nxb Sự thật, Hà Nội. 1978
- [21]. Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2002..
- [22]. Huấn thị của Hồ Chủ Tịch tại Hội nghị cán bộ thanh tra toàn miền Bắc lần thứ I, ngày 19/4/1955
- [23]. Hội đồng Bộ trưởng (1984), *Nghị quyết số 26-HĐBT ngày 15/2/1984 của về việc tăng cường tổ chức thanh tra và nâng cao hiệu lực thanh tra.*
- [24]. Kỉ yếu Bác Hồ với Thanh tra, Nxb Thống kê, Hà Nội.1991.
- [25]. Hoàng Phê (1994), từ điển tiếng việt, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.1994.
- [26]. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.*
- [27]. Quốc hội (2005), *Luật Thanh tra năm 2005.*
- [28]. Quốc hội (2005): *Luật phòng chống tham nhũng năm 2005.*
- [29]. Quốc hội (2010): *Luật Thanh tra năm 2010.*
- [30]. Quốc hội (2011): *Luật Khiếu nại năm 2011.*
- [31]. Quốc hội (2011): *Luật Tố cáo năm 2011.*

- [32]. Quốc hội (2008): Luật Cán bộ công chức.
- [33]. Quốc hội, *Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng*.
- [34]. Thông tư số 07/2011/TT-TTCTP ngày 28 tháng 7 năm 2011 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn quy trình tiếp công dân.
- [35]. Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BNV-BTC ngày 24/12/2009 của liên Bộ Nội vụ, Bộ tài chính Hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề đối với cán bộ Công chức đã được xếp lương theo các ngạch hoặc chức danh chuyên ngành Tòa án, Kiểm sát, Kiểm toán, Thanh tra, Thi hành án dân sự và Kiểm lâm,
- [36]. Thông tư số 02/2012/TT-TTCTP của Thanh tra chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan hành chính nhà nước.
- [37]. Từ điển tiếng Việt Viện ngôn ngữ học, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2002
- [38]. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 08/12/2015 về việc ban hành chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.
- [39]. Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ (2014), *Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCTP-BNV ngày 08/9/2014 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*;
- [40]. Thanh tra Chính phủ (2010), *Thông tư số 02/2010/TT-TTCTP ngày 02/3/2010 quy định quy trình tiến hành một cuộc thanh tra*.
- [41]. Thanh tra Chính phủ (2008), *Một số vấn đề về tham nhũng và những nội dung chủ yếu của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành*, NXB Chính trị quốc gia.2008.
- [42]. Thanh tra Chính phủ (2004), *Một số vấn đề về phòng ngừa và phòng chống tham nhũng*, NXB Tư pháp.2004
- [43]. Thanh tra Chính phủ: *Lịch sử Thanh tra Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia.1998

- [44]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2011), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2010, phương hướng, nhiệm vụ năm 2011.*
- [45]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2012), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2011, phương hướng, nhiệm vụ năm 2012.*
- [46]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2013), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2012, phương hướng, nhiệm vụ năm 2013.*
- [47]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2014), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2013, phương hướng, nhiệm vụ năm 2014.*
- [48]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2015), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015.*
- [49]. Thanh tra tỉnh Gia Lai (2016), *Báo cáo kết quả công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát xử lý sau thanh tra năm 2015, phương hướng, nhiệm vụ năm 2016.*
- [50]. UBND tỉnh Gia lai (2015), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật phòng chống tham nhũng.*

Website:

- [51]. Trang Thông tin điện tử Thanh tra Chính phủ: www.thanhtra.gov.vn.
- [52]. Hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học hành chính-luật, thanhtra.edu.vn: TS.Trần Đức Lượng, Phó Tổng Thanh tra Chính phủ: *Phẩm chất kỹ năng của người cán bộ thanh tra.*
- [53]. Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (www.moj.gov.vn): *nghiệp vụ thanh tra tư pháp và quy trình thực hiện một cuộc thanh tra.*